

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Công Hân

HẢI PHÒNG – 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Công Hân

Giáo viên phụ trách : Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Công Hân

Mã SV: 2112401026

Lớp : QT2501K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền Tại công ty TNHH
Cụ Bách.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

Tìm hiểu rõ thực trạng về kế toán vốn bằng tiền : khái niệm , bản chất , phân loại, nguyên tắc hạch toán của các loại tiền vốn và các khoản phải thu tại công ty. Biết được hệ thống các cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền qua đó để thực hiện áp dụng kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Cự Bách

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm , lựa chọn , tìm hiểu sổ sách kế toán Công ty phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Cự Bách

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	4
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	4
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò về kế toán vốn bằng tiền	4
1.1.2 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	5
1.1.3 . Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền.....	5
1.2 Tô chức công tác kế toán vốn bằng tiền	6
1.2.1 Nguyên tắc quản lý vốn bằng tiền	6
1.2.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ.....	6
1.2.2.2 Tài khoản hạch toán.....	6
1.2.2.3 Nguyên tắc hạch toán	7
1.2.2.4 Chứng từ sổ sách kế toán.....	7
1.2.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng.....	11
1.2.3.1 Khái niệm	11
1.2.3.2 Tài khoản hạch toán.....	11
1.2.3.4 Chứng từ sổ sách kế toán.....	12
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán.....	15
1.3.1 Hình thức ghi sổ Nhật ký chung	15
1.3.2. Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái.....	16
1.3.3 Hình thức ghi sổ Chứng từ ghi sổ.....	17
1.3.4. Hình thức ghi sổ Nhật Ký – Chứng từ.....	18
1.3.5 Hình thức ghi sổ Kế toán máy	19
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH	21
2.1. Khái quát chung Công ty TNHH Cự Bách.....	21
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Cự Bách	21
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH Cự Bách	22
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Cự Bách	23
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Cự Bách.....	24
2.1.5. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty TNHH Cự Bách.....	26
2.2.Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách	27
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Cự Bách	27
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Cự Bách.....	54

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN CÔNG TY TNHH CỤ BÁCH	72
3.1. Đánh giá.....	72
3.1.1 Ưu điểm	72
3.1.2 Nhược điểm	75
Về tổ chức bộ máy kế toán:	75
Về hệ thống chứng từ:	75
Về công tác kế toán vốn bằng tiền:	76
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cụ Bách	76
3.2.1. Biện pháp 1: Hoàn thiện công tác quản lý tiền mặt.....	76
Các trường hợp ghi nhận khi kiểm kê:	77
Mẫu bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND)	78
3.2.2 Biện pháp 2: Hoàn thiện việc tăng cường sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng.....	79
3.2.3 Biện pháp 3: Tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu và kiểm soát nội bộ trong kế toán.....	80
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	82
DANH MỤC THAM KHẢO	84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. 1: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam	9
Sơ đồ 1. 2: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.	10
Sơ đồ 1. 3: Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.	13
Sơ đồ 1. 4: Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.....	14
Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	16
Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	17
Sơ đồ 1. 7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	18
Sơ đồ 1. 8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Chứng từ	19
Sơ đồ 1. 9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy.....	20
Sơ đồ 2. 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Cự Bách	23
Sơ đồ 2. 2: Cơ cấu tổ chức phòng kế toán của Công ty TNHH Cự Bách	24
Sơ đồ 2. 3.: Tổ chức hạch toán kế toán theo hình thức Kế toán máy	27
Sơ đồ 2. 4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Cự Bách.....	28
Sơ đồ 2. 5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Cự Bách	55

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Biểu 2. 1: hóa đơn GTGT 160240/02.02/2024.....	30
Biểu 2. 2: phiếu chi PC13/2.24.....	31
Biểu 2. 3: Giấy đề nghị thanh toán	35
Biểu 2. 4: Phiếu chi PC6/2.24	36
Biểu 2. 5: Phiếu chi	37
Biểu 2. 6: SỔ NHẬT KÍ CHUNG	38
Biểu 2. 7: SỔ CHI TIẾT 111	39
Biểu 2. 8: SỔ CÁI 111	40
Biểu 2. 9: Hóa đơn 6/29.01.24.....	41
Biểu 2. 10: Phiếu chi số 08/2.24.....	42
Biểu 2. 11: SỔ NHẬT KÍ CHUNG	45
Biểu 2. 12: SỔ CHI TIẾT 111	46
Biểu 2. 13: SỔ CÁI 111	48
Biểu 2. 14: Phiếu thu NB01.....	50
Biểu 2. 15: Biên bản kiểm kê quỹ	53
Biểu 2. 16: Hoá đơn giá trị gia tăng.....	56
Biểu 2. 17: Hoá đơn GTGT	57
Biểu 2. 18: Ủy nhiệm chi.....	58
Biểu 2. 19: Giấy báo có	59
Biểu 2. 20: SỔ CHI TIẾT 112	62
Biểu 2. 21: SỔ NHẬT KÍ CHUNG	64
Biểu 2. 22: Hoá đơn GTGT	69
Biểu 2. 23: Ủy nhiệm chi.....	70
Biểu 2. 24: Giấy đề nghị thanh toán	71

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày nay, để có thể tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp phải không ngừng tạo dựng uy tín và hình ảnh sản phẩm, thể hiện qua chất lượng, mẫu mã và giá cả, trong đó chất lượng luôn là yếu tố quyết định. Đầu tư vào chất lượng sản phẩm không chỉ là việc nâng cấp máy móc, dây chuyền công nghệ mà còn bao gồm việc cải tiến nguồn nhân lực và đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu đầu vào.

Vì thế, nguồn vốn ban đầu đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp. Để sử dụng và quản lý nguồn vốn này một cách hiệu quả và đúng mục đích, kế toán tiền và các khoản phải thu trở thành bộ phận không thể thiếu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển và sự ổn định tài chính của doanh nghiệp, cũng như tác động đến khả năng điều hành, kiểm soát các hoạt động kinh tế của Nhà nước.

Vốn bằng tiền có vai trò chủ chốt trong các giao dịch mua bán. Sự luân chuyển của vốn bằng tiền giúp đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp. Hơn nữa, số dư tiền mặt hiện có còn phản ánh khả năng thanh toán nhanh chóng của doanh nghiệp. Việc tối ưu hóa sử dụng vốn bằng tiền là vấn đề quan trọng mà các doanh nghiệp hiện nay đặc biệt quan tâm, nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất.

Vì vậy, tổ chức và quản lý công tác kế toán vốn bằng tiền một cách hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp chủ động trong các giao dịch thu, chi, tối ưu hóa vòng quay vốn và đảm bảo khả năng thanh toán. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định mà còn hỗ trợ nhà quản lý trong việc đưa ra các quyết định đầu tư chính xác và kịp thời.

Nhận thấy sự quan trọng của công tác kế toán vốn bằng tiền trong việc duy trì và phát triển doanh nghiệp, em quyết định chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách” để làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

a) Mục tiêu chung

Tìm hiểu rõ thực trạng về kế toán vốn bằng tiền: khái niệm, bản chất, phân loại, nguyên tắc hạch toán của các loại tiền vốn và các khoản phải thu tại công ty. Biết được hệ thống các cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền qua đó, tìm hiểu để áp dụng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách.

Qua việc nghiên cứu này tôi có thể đề xuất, nêu lên những kiến nghị một số biện pháp góp phần kiểm soát và quản lý phần hành vốn bằng tiền đạt hiệu quả hơn, từ đó nhằm giúp cho công ty đưa ra những quyết định quản lý, kinh doanh hợp thời, tối ưu và hiệu quả.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách.
- Đánh giá thực trạng hoạt động kế toán vốn bằng tiền tại công ty.
- Đánh giá ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách. nói riêng để từ đó xuất phát các giải pháp phù hợp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Đơn vị thực tập: Công ty TNHH Cự Bách.

Địa chỉ:

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phỏng vấn: Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Cự Bách, phương pháp phỏng vấn được sử dụng để thu thập thông tin thực tiễn về công tác kế toán vốn bằng tiền. Đối tượng phỏng vấn chủ yếu là Kế toán trưởng và các Kế toán viên phụ trách phần hành liên quan. Hình thức phỏng vấn là trực tiếp, mặt đối mặt, tại phòng Kế toán của Công ty. Nội dung phỏng vấn tập trung vào các vấn đề như: bộ máy tổ chức kế toán, quy trình hạch toán vốn bằng tiền, các loại tài khoản sử dụng cho kế toán vốn bằng tiền, quy định về lập, kiểm tra chứng từ thu chi, các khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện kế toán vốn bằng tiền và cách thức xử lý các tình huống đó. Kết quả đạt được là hiểu rõ hơn về thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, các tài khoản thường xuyên sử dụng (như 111, 112...), quy trình lưu chuyển chứng từ, các khoản thuế liên quan.

- Phương pháp quan sát: Phương pháp quan sát được thực hiện song song với quá trình làm việc thực tế tại Công ty. Quan sát trực tiếp là theo dõi cách kế toán viên xử lý chứng từ thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; ghi sổ kế toán; thực hiện đối chiếu số liệu hàng ngày. Quan sát gián tiếp là xem xét chứng từ, sổ sách kế toán đã lập và lưu trữ, nhằm thu thập dữ liệu phục vụ cho việc phân tích công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty.

- Phương pháp thu thập dữ liệu: Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quỹ tiền mặt, sao kê ngân hàng... liên quan đến nghiệp vụ vốn bằng tiền. Phương pháp nghiên cứu, tham khảo tài liệu được thực hiện bằng cách đọc và tham khảo sách giáo trình, báo cáo chuyên ngành kế toán,

văn bản pháp luật hiện hành (như Thông tư 133/2016/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC...) liên quan đến kế toán vốn bằng tiền, đồng thời đối chiếu thực tiễn kế toán vốn bằng tiền tại Công ty với các quy định của chế độ kế toán hiện hành để đánh giá mức độ tuân thủ, phát hiện tồn tại và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

- Phương pháp xử lý dữ liệu: Phương pháp lập bảng, phân tích được sử dụng để tổng hợp số liệu đã thu thập được thành các bảng biểu phân tích, từ đó đánh giá tình hình quản lý và hạch toán vốn bằng tiền tại Công ty. Phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh giữa quy định trong chế độ kế toán hiện hành và thực tiễn hạch toán vốn bằng tiền tại Công ty, cũng như so sánh số liệu giữa các kỳ để đánh giá sự biến động của vốn bằng tiền, tìm nguyên nhân và đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò về kế toán vốn bằng tiền

a. Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng trong tài sản lưu động của doanh nghiệp, tồn tại dưới dạng tiền tệ. Bao gồm các loại như: tiền mặt (Tiền Việt Nam), tiền gửi ngân hàng và các khoản tiền đang chuyển. Đây là nguồn tài sản có tính thanh khoản cao nhất, giúp doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các giao dịch tài chính, mua sắm vật tư, hàng hóa và thanh toán các khoản nợ.

Trong cơ cấu vốn kinh doanh, vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng vì khả năng luân chuyển nhanh, đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và ổn định. Do đó, việc quản lý và sử dụng vốn bằng tiền hiệu quả sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp, giảm rủi ro thanh khoản và đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời.

b) Đặc điểm của kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền có đặc điểm quan trọng là phục vụ cho nhu cầu thanh toán các khoản nợ, chi trả các chi phí hoạt động cũng như mua sắm tài sản, vật tư để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, vốn bằng tiền còn phản ánh quá trình thu hồi các khoản nợ, giúp đánh giá khả năng tài chính của doanh nghiệp.

Do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao và dễ dàng chuyển đổi thành các loại tài sản khác, nó trở thành đối tượng dễ bị gian lận, biển thủ hoặc sai sót trong hạch toán. Vì vậy, các doanh nghiệp phải tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản lý tài chính, chế độ kế toán và quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong công tác kế toán vốn bằng tiền.

c) Vai trò của kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng trong việc theo dõi, quản lý và kiểm soát dòng tiền trong doanh nghiệp. Một hệ thống kế toán vốn bằng tiền hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp điều phối dòng tiền hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán, duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và góp phần tối ưu hóa hiệu quả tài chính.

Ngoài ra, vốn bằng tiền còn là cơ sở để đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp. Các chỉ số liên quan đến vốn bằng tiền giúp nhà đầu tư, đối tác đánh giá được khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh và mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp trên thị trường. Việc quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền không chỉ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro tài chính mà còn tạo niềm tin đối với khách hàng và đối tác, nâng cao uy tín doanh nghiệp.

Do tính chất dễ bị thất thoát, kế toán vốn bằng tiền cần được kiểm soát nghiêm ngặt theo các nguyên tắc kế toán, quy định về quản lý tài chính của Nhà nước. Việc tuân thủ đúng quy trình sẽ giúp hạn chế gian lận, tránh sai sót và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong doanh nghiệp.

1.1.2 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Quản lý vốn bằng tiền là một trong những nhiệm vụ quan trọng của doanh nghiệp, giúp đảm bảo tính minh bạch, hợp lý trong các hoạt động thu, chi, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Để thực hiện tốt việc quản lý này, doanh nghiệp cần tuân thủ các yêu cầu sau:

- Tuân thủ quy trình kiểm soát chặt chẽ mọi biến động của vốn bằng tiền: Mọi khoản thu và chi liên quan đến vốn bằng tiền phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp. Tất cả các giao dịch liên quan đến tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng phải có chứng từ gốc hợp lệ, được lưu trữ đầy đủ để phục vụ công tác kiểm toán và quản lý tài chính.
- Đảm bảo sử dụng tiền đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm: Doanh nghiệp cần lập kế hoạch sử dụng tiền hợp lý, tránh tình trạng lãng phí hoặc sử dụng không đúng mục đích. Mọi khoản chi tiêu phải được xem xét cẩn thận, có sự phê duyệt của cấp quản lý và phù hợp với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.
- Kiểm soát dòng tiền để đảm bảo khả năng thanh toán: Việc theo dõi chặt chẽ dòng tiền vào – ra giúp doanh nghiệp chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, tránh tình trạng mất cân đối tài chính. Doanh nghiệp nên xây dựng các báo cáo dòng tiền định kỳ để có cái nhìn tổng quan và đưa ra quyết định tài chính kịp thời.
- Thực hiện dự báo dòng tiền và lập kế hoạch tài chính: Doanh nghiệp cần có kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn để dự đoán trước những biến động trong tương lai, từ đó đưa ra phương án điều chỉnh hợp lý. Việc lập kế hoạch tài chính tốt sẽ giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro tài chính và duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ vào quản lý vốn bằng tiền: Sử dụng phần mềm kế toán và hệ thống quản lý tài chính hiện đại giúp doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát, theo dõi và báo cáo tình hình vốn bằng tiền một cách chính xác, nhanh chóng và hiệu quả hơn.

1.1.3 . Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền có nhiệm vụ quan trọng trong việc phản ánh chính xác, kịp thời các khoản thu, chi, đồng thời theo dõi tình hình tăng, giảm của từng loại vốn bằng tiền. Điều này giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt dòng tiền, đảm bảo sự cân đối giữa thu và chi, tránh tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa tiền mặt.

Bên cạnh đó, kế toán vốn bằng tiền còn có trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, kỷ luật thanh toán và tín dụng trong doanh nghiệp. Việc thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu với thủ quỹ nhằm phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng gian lận, tham ô, sai sót trong quá trình hạch toán.

Ngoài ra, kế toán vốn bằng tiền còn hướng dẫn, giám sát quá trình ghi chép của thủ quỹ để đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong quản lý tiền mặt. Việc kiểm tra định kỳ giúp đảm bảo số liệu kế toán luôn khớp với thực tế, từ đó nâng cao tính minh bạch trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

1.2 Tô chức công tác kế toán vốn bằng tiền

1.2.1 Nguyên tắc quản lý vốn bằng tiền

- Nguyên tắc tiền tệ thống nhất: Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá là “đồng Việt Nam (VND)” để tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó.

- Nguyên tắc cập nhật: Kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước...

- Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ: Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ của các loại tiền đó. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố chính thức tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những ngoại tệ không công bố tỷ giá quy đổi ra đồng Việt Nam thì thống nhất quy đổi thông qua đồng đô la Mỹ(USD)

Thực hiện đúng các nguyên tắc trên thì việc hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp doanh nghiệp quản lý tốt về các loại vốn bằng tiền của mình.

Đồng thời doanh nghiệp còn chủ động trong kế hoạch thu chi, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục

1.2.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.2.1 Khái niệm

Tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Mọi nghiệp vụ thu, chi bằng tiền mặt và bảo quản tiền mặt tại quỹ do thủ quỹ của doanh nghiệp thực hiện (Phan Đức Dũng, 2018, tr323).

Kế toán tiền mặt tại quỹ là nhằm phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp trong kỳ kế toán.

1.2.2.2 Tài khoản hạch toán

Kế toán sử dụng Tài khoản 111 - Tiền mặt. Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam.
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

Nội dung và kết cấu:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ nhập quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ).

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ).

Số dư bên Nợ:

Phản ánh các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

1.2.2.3 Nguyên tắc hạch toán

a) Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền mặt của doanh nghiệp, bao gồm: tiền Việt Nam và ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 - Tiền mặt số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

b) Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt, phải có phiếu thu, phiếu chi và đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định về chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

c) Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

d) Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

1.2.2.4 Chứng từ sổ sách kế toán

Chứng từ:

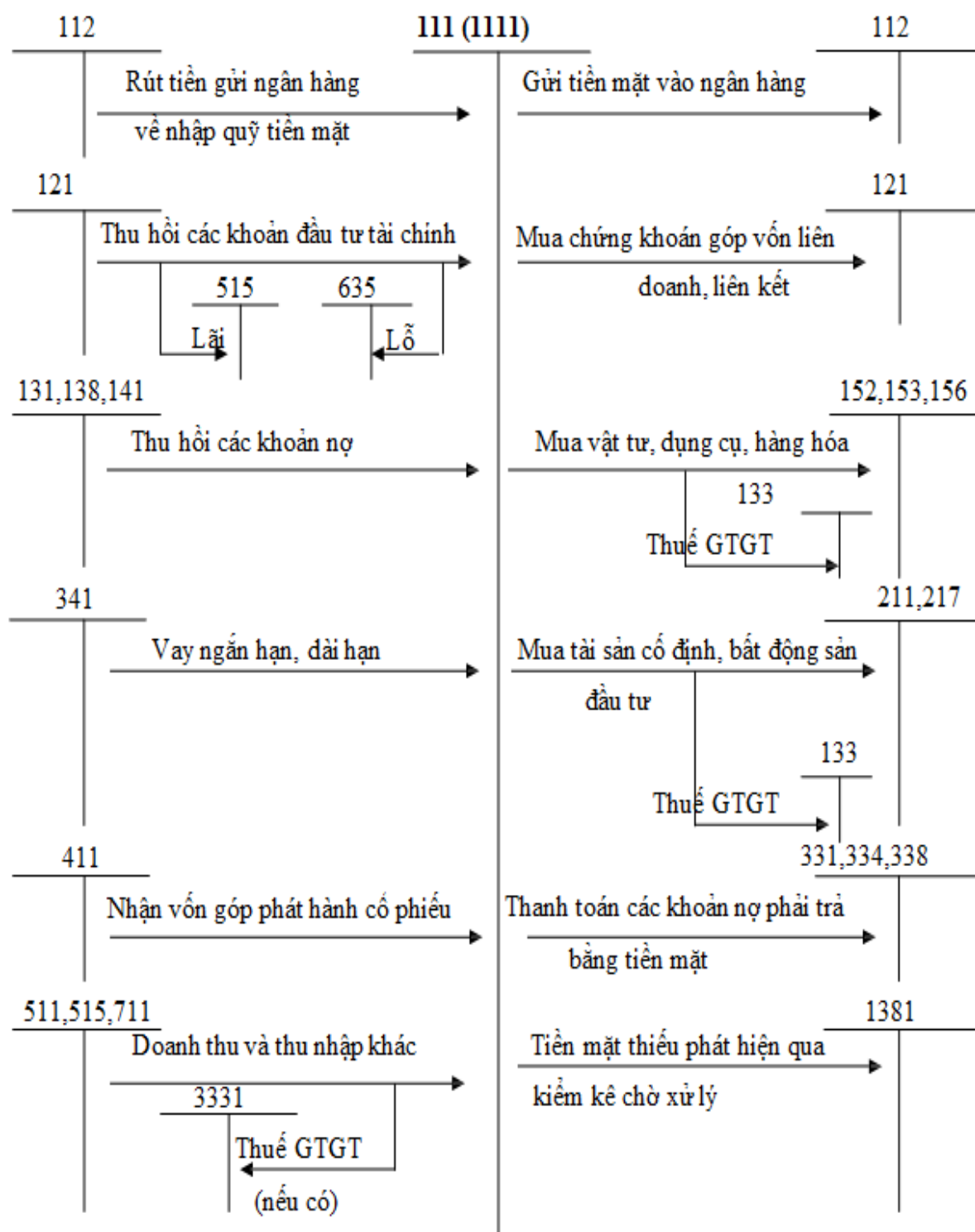
- Phiếu thu (Mẫu số 01 - TT).
- Phiếu chi (Mẫu số 02 - TT).

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 - TT).
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 05 - TT).
- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 - TT).
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ) (Mẫu số 08a - TT).
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 - TT).
- Bảng tổng hợp chi tiết.
- Giấy thanh toán tạm ứng.

Sổ sách:

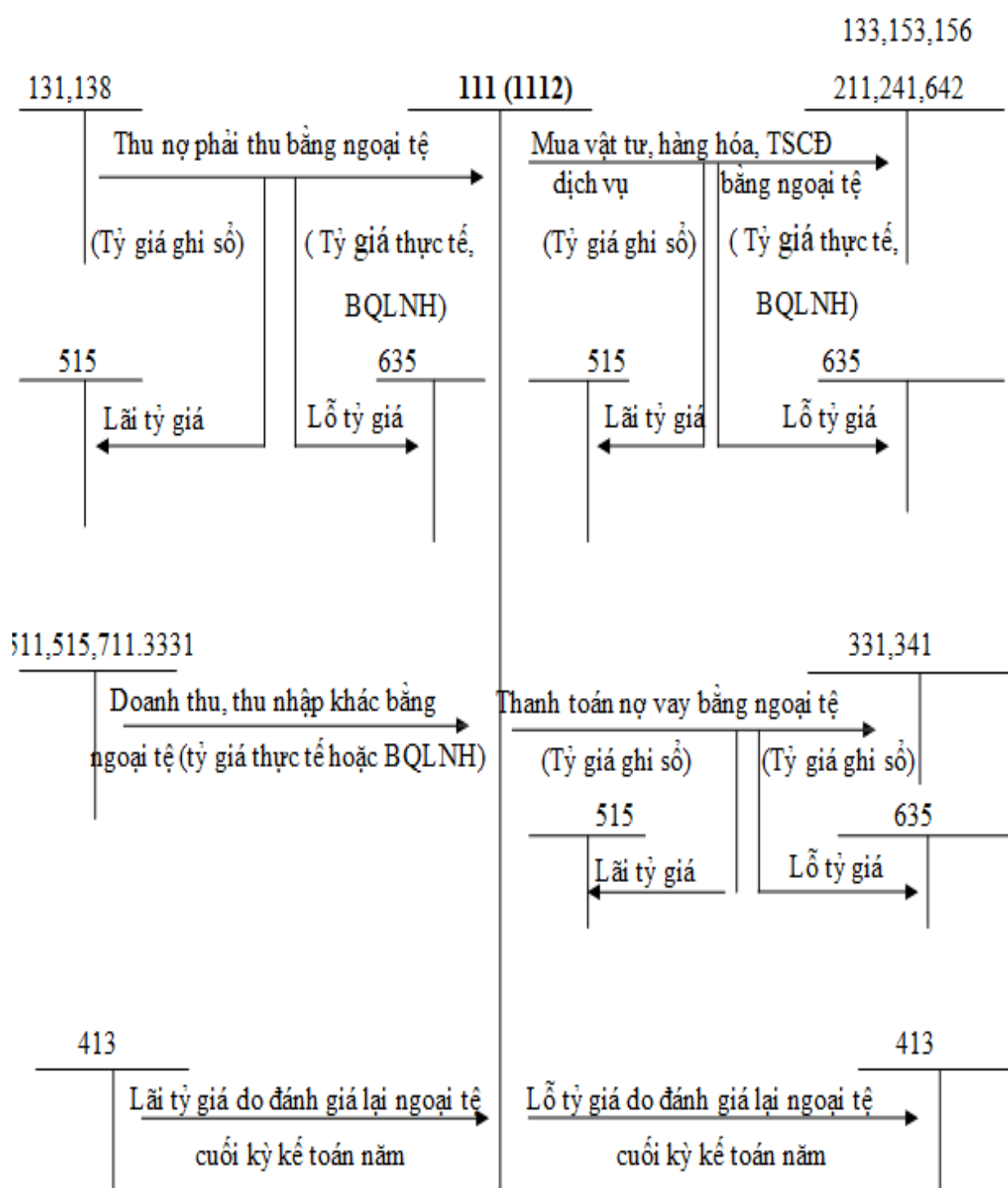
- Sổ quỹ tiền mặt.
- Sổ chi tiết kế toán tiền mặt.
- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái tài khoản 111, 112.

1.2.2.5 Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1. 1: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam

(Nguồn: Sơ đồ hạch toán tiền mặt theo Thông tư 133/ 2016 TT – BTC)



Sơ đồ 1. 2: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

(Nguồn: Sơ đồ hạch toán tiền mặt theo Thông tư 133/ 2016 TT – BTC)

1.2.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.2.3.1 Khái niệm

Tiền gửi ngân hàng là giá trị các loại vốn bằng tiền mà doanh nghiệp gửi tại ngân hàng, kho bạc nhà nước, các công ty tài chính để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt. Lãi từ khoản tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.2 Tài khoản hạch toán

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.3.3 Nguyên tắc hạch toán

+ Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

+ Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1381) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3381) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

1.2.3.4 Chứng từ sổ sách kế toán

Chứng từ:

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

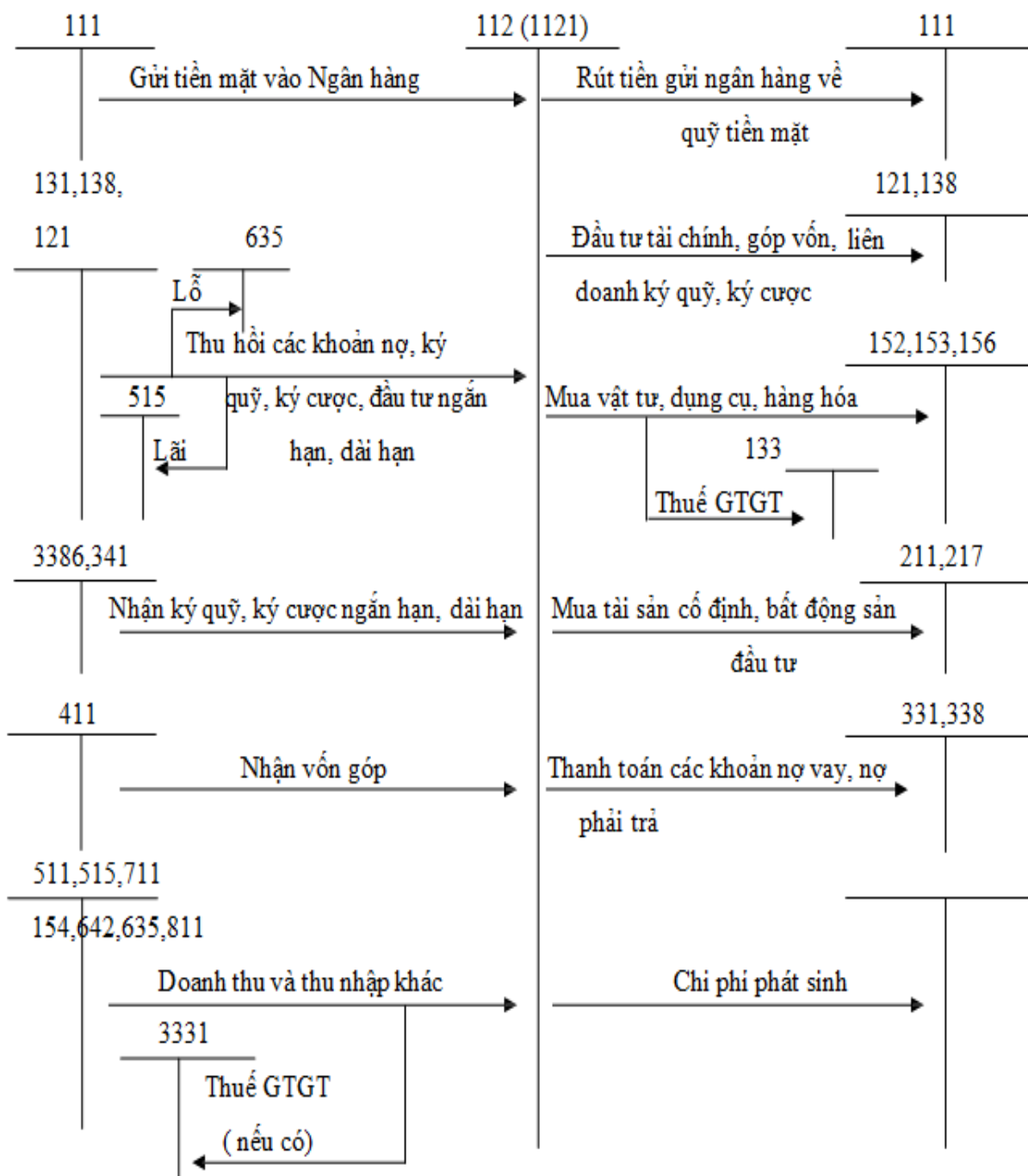
- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

Sổ sách:

- Sổ cái TK 112.
- Nhật ký chung.

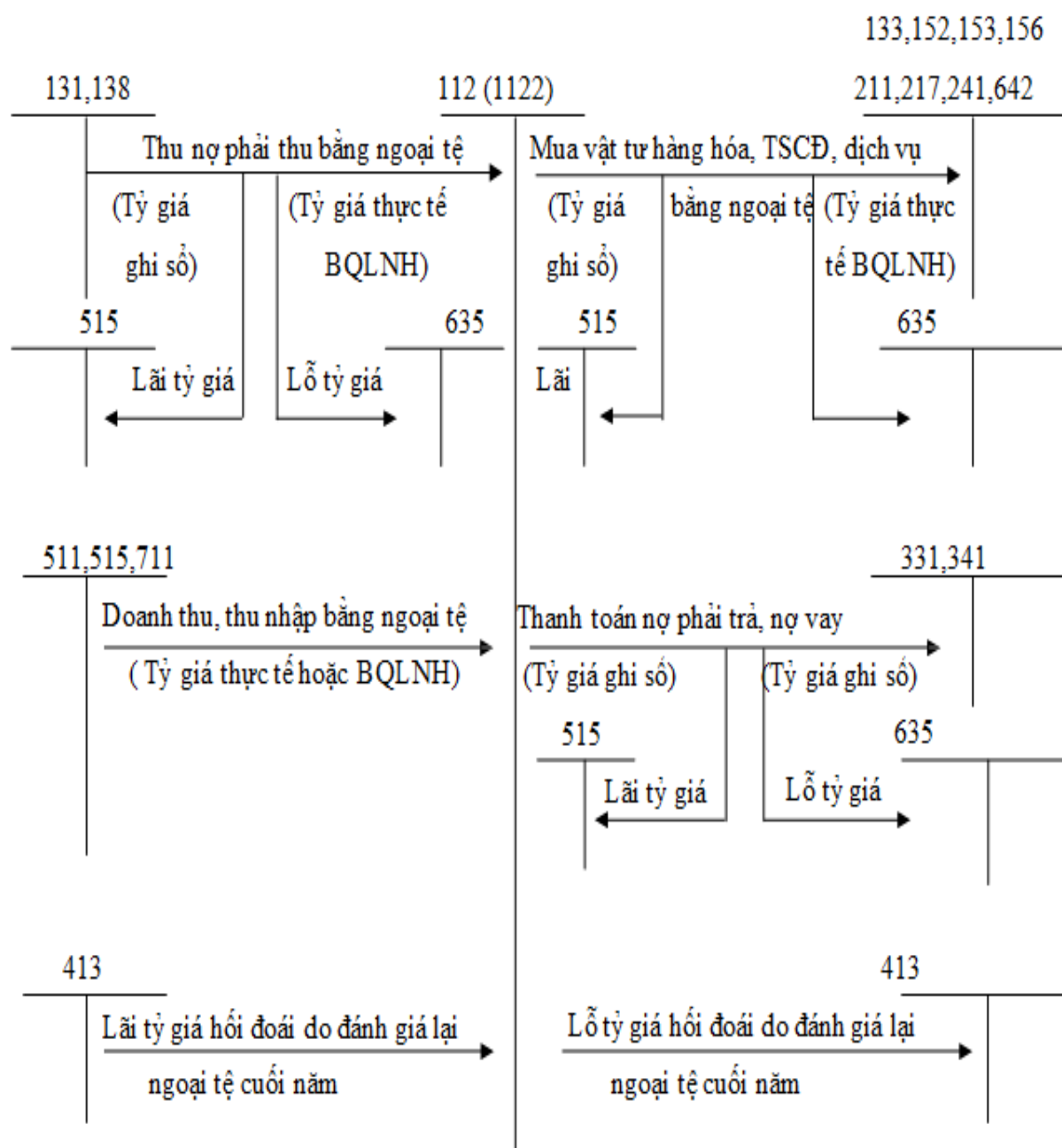
- Nhật ký thu tiền.
- Nhật ký chi tiền.
- Sổ tiền gửi ngân hàng.

1.2.3.5 Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1. 3: Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.

(Nguồn: Sơ đồ hạch toán tiền gửi ngân hàng theo Thông tư 133/ 2016 TT – BTC)



Sơ đồ 1. 4: Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.

(Nguồn: Sơ đồ hạch toán tiền gửi ngân hàng theo Thông tư 133/ 2016 TT – BTC)

1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán

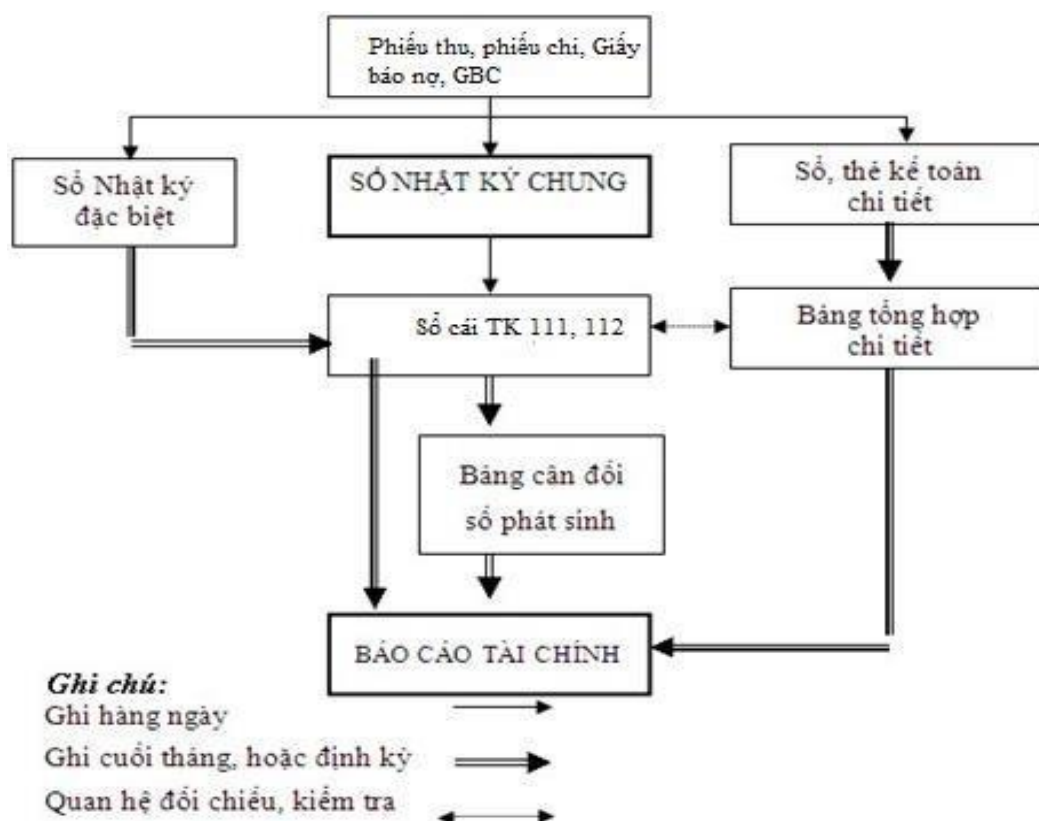
1.3.1 Hình thức ghi sổ Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức ghi sổ kế toán - Nhật ký chung bao gồm các loại sổ như sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Trình tự của hình thức ghi sổ nhật ký chung.

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh sẽ được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Trường hợp đơn vị mở sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi trên nghiệp vụ phát sinh vào Sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từ sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ đi số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có). Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng phát sinh nợ phải bằng Tổng phát sinh Có trên Sổ Nhật ký chung.



Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.3.2. Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái

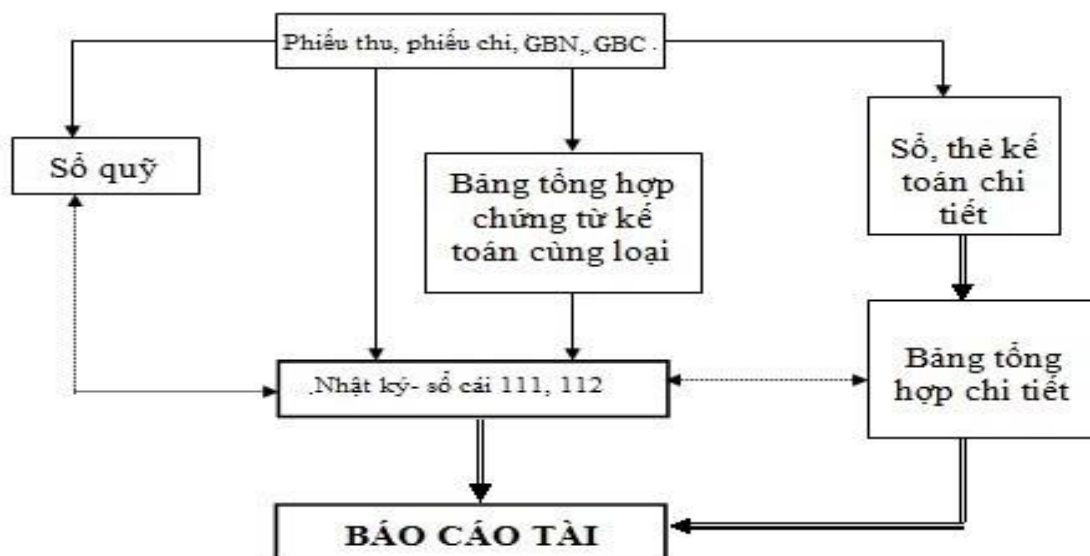
Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ. Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản)

Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ gồm các loại sổ kế toán sau: Nhật ký chứng từ, bảng kê, sổ cái, sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ:

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký – Chứng từ. Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái. Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ

vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ Cái. Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký – Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Đối chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

1.3.3 Hình thức ghi sổ Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

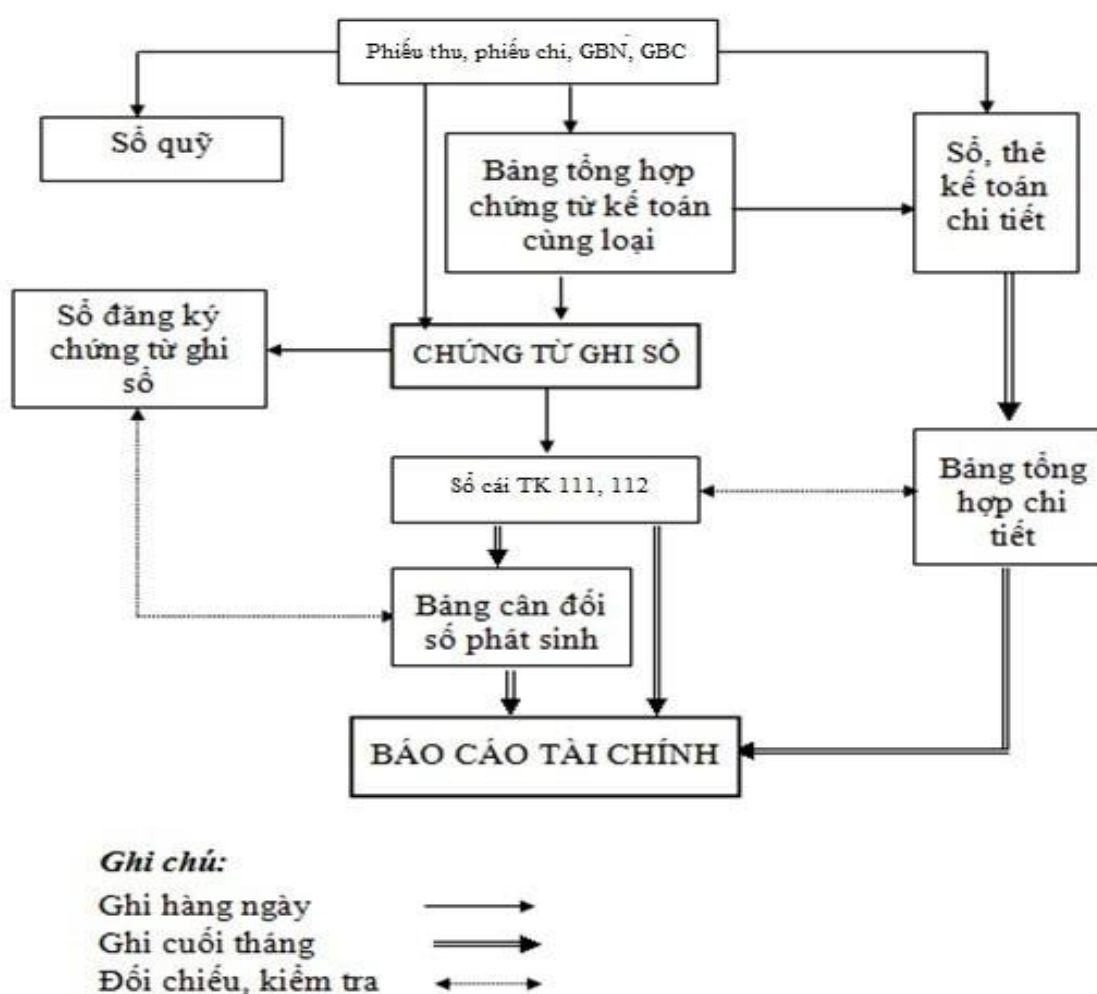
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái

Hình thức ghi sổ kế toán - Chứng từ ghi sổ bao gồm các loại sổ kế toán sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ; Sổ cái; Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

- Trình tự của hình thức ghi sổ Chứng từ ghi sổ.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ cái. Các Chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài

khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng Tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.



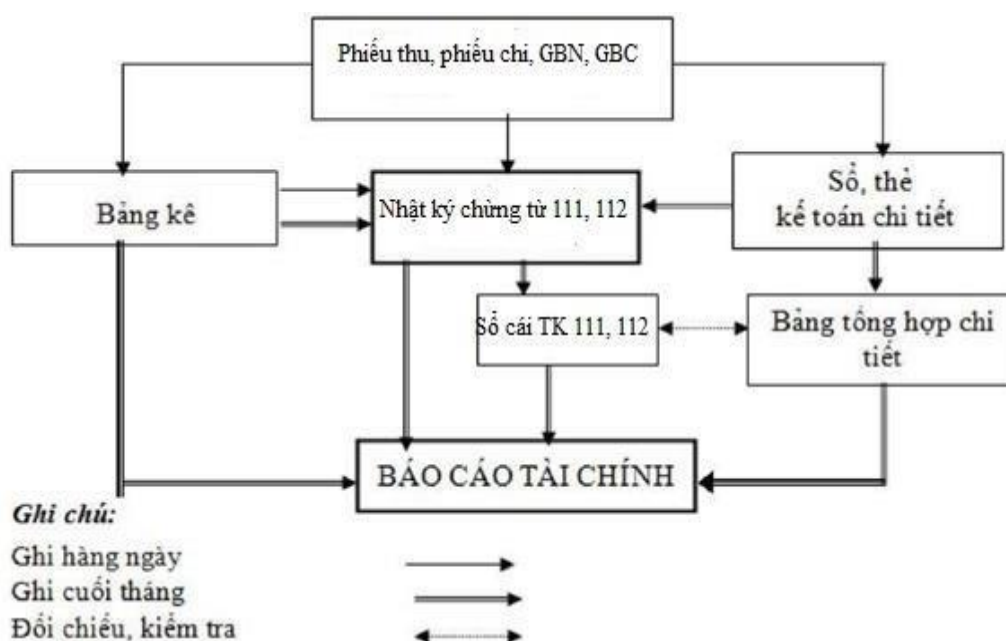
Sơ đồ 1. 7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.3.4. Hình thức ghi sổ Nhật Ký – Chứng từ

Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ. Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau: Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ Cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

- Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - Chứng từ.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký - Chứng từ có liên quan. Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ. Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ Cái.



Sơ đồ 1. 8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Chứng từ

1.3.5 Hình thức ghi sổ Kế toán máy

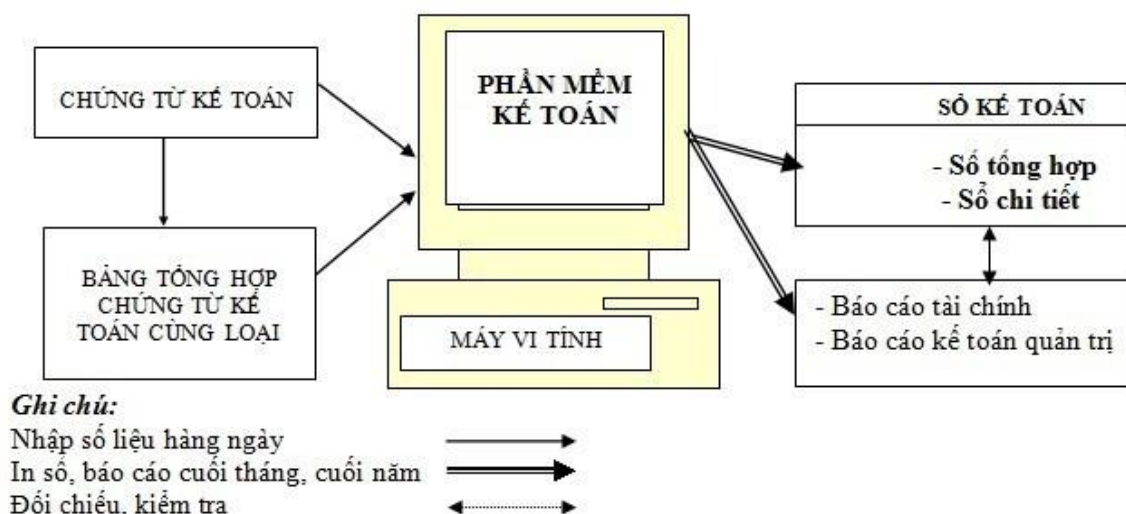
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo: Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

- Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản

ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH



Sơ đồ 1. 9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH

2.1. Khái quát chung Công ty TNHH Cự Bách

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Cự Bách

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH
- Tên giao dịch : : CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH
- Tên công ty bằng tiếng nước ngoài :: G-FOREMOST COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt : G-FOREMOST ., LTD
- Mã số doanh nghiệp : 0200580453
- Địa chỉ : Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh ,

TPHP

- ĐT : 0225.3.639772
- Ngày cấp phép : 09/03/2004
- Ngày bắt đầu hoạt động : 10/10/2004
- Người đại diện theo pháp luật : bà CHANG CHUN YA
- Chức danh : Giám đốc
- Loại hình công ty: Công ty

Công ty TNHH Cự Bách được thành lập ngày 09/03/2004 bởi 05 thành viên bà CHANG CHUN YA là người đại diện pháp luật làm giám đốc :

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là :
 - + Gia công , kinh doanh , sản xuất giày dép . quần áo .
 - + Gia công , sản xuất nguyên phụ liệu ngành da giày
 - + Dịch vụ thương mại , xuất nhập khẩu hàng hoá .

- Vốn điều lệ ban đầu : 15 tỷ đồng

- Địa chỉ ban đầu khi thành lập công ty là : Đường 355 , xã Hưng Đạo , huyện Kiến Thụy HP.

- Từ 2004 đến nay công ty đã 08 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau :

Thay đổi lần 1 : Vào ngày 09/11/2007 do thay đổi thành viên góp vốn

Thay đổi lần 2 : Vào ngày 30/01/2008 do thay đổi thành viên góp vốn và thay đổi người đại diện theo pháp luật

Thay đổi lần 3 : Vào ngày 11/12/2008 do thay đổi địa chỉ kinh doanh từ xã Hưng đạo lên thành phường Hưng Đạo và từ huyện Kiến Thụy chuyển về thành Quận Dương Kinh .

Thay đổi lần 4 : Vào ngày 11/08/2011do đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh là da và túi xách

Thay đổi lần 5 : Vào ngày 09/10/2013 do thay đổi thành viên góp vốn

Thay đổi lần 6 : Vào ngày 10/11/2020 do thay đổi chủ sở hữu từ 05 thành viên sang thành 01 thành viên là công ty COSTIN'TRAVE CO ., LTD

Thay đổi lần 7 : Vào ngày 19/11/2020 thay đổi người đại diện theo pháp luật

Thay đổi lần 8 : Vào ngày 09/02/2021 do thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty và thay đổi vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên thành 35 tỷ đồng.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH Cự Bách

Công ty TNHH Cự Bách hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, gia công và kinh doanh các sản phẩm giày dép, quần áo, nguyên phụ liệu ngành da giày, cùng với các dịch vụ thương mại và xuất nhập khẩu hàng hóa. Với định hướng phát triển bền vững, công ty đảm nhận các chức năng và nhiệm vụ sau:

Chức năng của Công ty TNHH Cự Bách

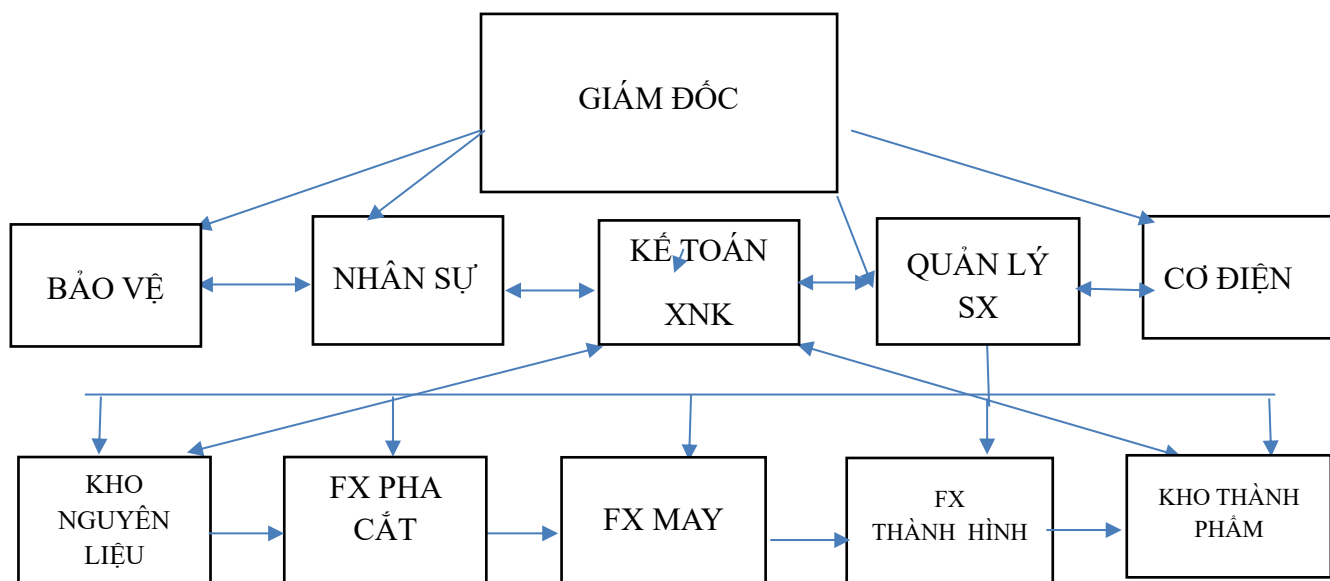
- Sản xuất và gia công sản phẩm: Công ty thực hiện sản xuất, gia công giày dép, quần áo và nguyên phụ liệu ngành da giày theo yêu cầu của đối tác trong và ngoài nước.
- Kinh doanh và phân phối: Công ty tham gia vào hoạt động kinh doanh, phân phối sản phẩm của mình đến thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo nguồn cung ổn định và chất lượng.
- Xuất nhập khẩu hàng hóa: Với lợi thế về thương mại quốc tế, công ty thực hiện nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra thị trường nước ngoài.
- Mở rộng và phát triển ngành nghề: Công ty liên tục cập nhật và bổ sung các ngành nghề kinh doanh, phù hợp với nhu cầu thị trường và xu hướng phát triển ngành công nghiệp da giày.

Nhiệm vụ của Công ty TNHH Cự Bách

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm: Công ty cam kết cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và thị trường.
- Nâng cao năng lực sản xuất: Không ngừng đầu tư vào công nghệ, trang thiết bị hiện đại nhằm cải thiện quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất và giảm chi phí.
- Phát triển quan hệ khách hàng: Xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng, đối tác thông qua chính sách hợp tác linh hoạt, uy tín và minh bạch.
- Tuân thủ pháp luật và chính sách lao động: Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm, quyền lợi người lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Áp dụng các biện pháp sản xuất thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến thiên nhiên và cộng đồng.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Cự Bách

Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Sơ đồ 2. 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Cự Bách

(Nguồn: Phòng nhân sự Công ty TNHH Cự Bách)

Giám đốc : là người đại diện theo pháp luật của công ty . có trách nhiệm quản lý và điều hành các phòng ban, phân xưởng và mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Bảo vệ .** có trách nhiệm giám sát mọi người cũng như vật tư tài sản ra vào công ty .

- **Nhân sự :** có trách nhiệm tuyển dụng và quản lý LĐ theo nhu cầu SX , quản lý sổ sơ nhân sự , làm giấy phép lao động , VIZA xuất nhập cảnh cho chuyên gia NN .

Quản lý việc thực hiện quy định về môi trường và Phòng cháy của công ty

- **Phòng kế toán :**

+ Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán

+ Theo dõi, phản hạch toán và quản lý bằng tiền toàn bộ tài sản vật tư , tiền vốn mọi hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của công ty .

+ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán theo quy định của pháp luật .

- **Phòng xuất nhập khẩu :** Mở tờ khai hải quan làm thủ tục nhập khẩu nguyên liệu về phục vụ sản xuất và xuất khẩu thành phẩm ra nước ngoài

Quản lý SX : Căn cứ vào đơn đặt hàng do đối tác cung cấp để sắp xếp tiến độ sản xuất

- **Cơ điện :** Phụ trách điện nước , sửa chữa MMTB phục vụ sản xuất

-Kho Nguyên liệu : Phụ trách quản lí giao nhận nguyên liệu xuất – nhập – Tồn kho chi tiết theo từng loại .đối chiếu với phòng kế toán về số lượng NVL xuất – nhập – Tồn theo từng tháng .

Hàng ngày nhập NVL nhập khẩu về chi tiết theo từng INVOI , Tờ khai , Paskinglits và từng hoá đơn (nếu là NVL mua ngoài).

Hàng ngày căn cứ chỉ lệnh và phiếu xuất kho để xuất hàng cho Pha Cắt

Cuối năm kiểm kê NVL tồn kho thực tế so với sổ Kế toán xem thừa hay thiếu để xử lý

-PX Pha Cắt . Căn cứ chỉ lệnh SX từ phòng QLSX đưa xuống để nhận nguyên liệu từ kho Nguyên liệu về pha cắt , sau đó pha cắt thành các chi tiết bán thành phẩm mũ giấy giao cho PX may theo số lượng ghi trên từng chỉ lệnh SX .

-PX May : Nhận các chi tiết bán TP mũ giấy PX pha cắt về tiến hành cho may lại thành mũ giấy giao lại BTP là mũ giấy cho PX Thành hình theo từng chỉ lệnh SX.

-PX Thành hình (Hoàn chỉnh) :

Nhận mũ giấy từ FX may và nhận đế giấy từ kho Nguyên liệu về tiến hành ép đế & dán bím giấy thành đôi giấy hoàn chỉnh sau đó cho xỏ dây đóng gói theo từng đơn hàng . khi đã đóng gói hoàn chỉnh đủ số lượng theo từng đơn hàng thì đc chuyển giao về nhập kho Thành phẩm

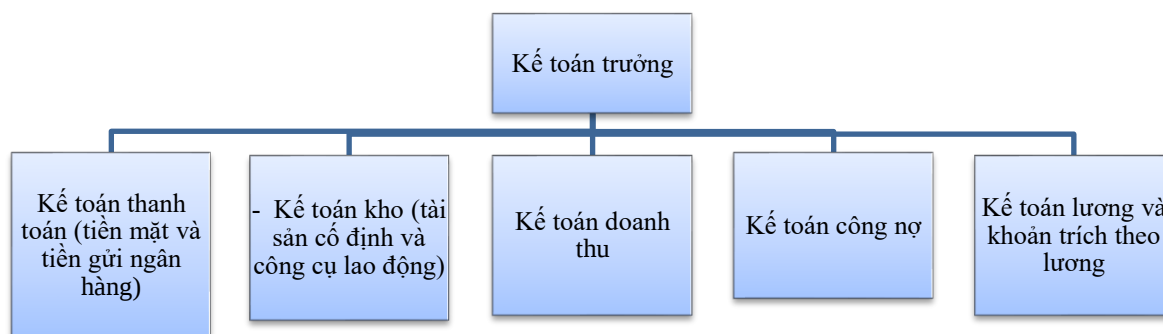
- Kho thành phẩm :

Nhận giấy thành phẩm từ phân xưởng Hoàn chỉnh giao , Kế toán kho việp phiếu nhập kho riêng theo từng mã hàng . Các thùng giấy thành phẩm được xếp gọn gàng theo từng mã hàng và đơn hàng . Khi xuất hàng phải viết phiếu xuất kho thành phẩm theo từng mã hàng đã ghi trên invoice kèm theo tờ khai xuất khẩu .Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để xuất giấy Thành phẩm đóng vào Contenerxuata ra cảng .

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Cự Bách

Sơ đồ bộ máy kế toán công ty

- Sơ đồ :



Sơ đồ 2. 2: Cơ cấu tổ chức phòng kế toán của Công ty TNHH Cự Bách

(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Cự Bách)

Phòng kế toán của Công ty TNHH Cự Bách đảm nhận vai trò cốt lõi trong việc quản lý tài chính, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được thực hiện minh bạch và hiệu quả. Phòng kế toán của Công ty TNHH Cự Bách được tổ chức khoa học với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng vị trí. Mỗi kế toán viên đều đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý tài chính, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể nhiệm vụ chức năng từng vị trí:

- Kế toán trưởng

Kế toán trưởng đóng vai trò lãnh đạo và tổ chức toàn bộ hoạt động của phòng kế toán. Trước hết, người giữ vị trí này chịu trách nhiệm xây dựng, tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với đặc thù của công ty, đồng thời phân công công việc hợp lý cho từng kế toán viên, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong hoạt động chung. Kế toán trưởng là người kiểm soát toàn bộ quy trình thu chi, phê duyệt và ký duyệt các khoản giao dịch theo đúng quy định nội bộ và pháp luật hiện hành. Ngoài ra, kế toán trưởng còn đảm nhận việc lập báo cáo tài chính định kỳ, phân tích tình hình tài chính và tư vấn chiến lược tài chính để hỗ trợ ban lãnh đạo trong việc ra quyết định quan trọng.

- Kế toán thanh toán (tiền mặt và tiền gửi ngân hàng)

Kế toán thanh toán chịu trách nhiệm quản lý các giao dịch tài chính liên quan đến tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Công việc chính bao gồm theo dõi chi tiết các khoản thu chi, kiểm tra chứng từ thanh toán, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong mọi giao dịch. Kế toán viên ở vị trí này thường xuyên đối chiếu số dư tài khoản ngân hàng và tiền mặt tại quỹ, lập báo cáo định kỳ để phục vụ công tác kiểm toán và quản lý dòng tiền của công ty. Đặc biệt, việc đảm bảo thanh khoản cho các hoạt động kinh doanh cũng là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần duy trì sự ổn định tài chính cho doanh nghiệp.

- Kế toán kho (tài sản cố định và công cụ lao động)

Kế toán kho có nhiệm vụ quản lý chặt chẽ tài sản cố định và công cụ lao động của công ty. Công việc bao gồm theo dõi tình trạng nhập, xuất, tồn kho hàng hóa và tài sản, đảm bảo mọi biến động đều được ghi nhận đầy đủ và chính xác. Định kỳ, kế toán kho phối hợp với các phòng ban khác để thực hiện kiểm kê tài sản, lập báo cáo chi tiết nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và phát hiện kịp thời các vấn đề bất thường. Vị trí này còn đảm nhận vai trò hỗ trợ trong việc tối ưu hóa việc sử dụng tài sản, tránh tình trạng lãng phí hoặc thất thoát.

- Kế toán doanh thu (bao gồm cả thuế)

Kế toán doanh thu chịu trách nhiệm ghi nhận doanh thu từ hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo số liệu được cập nhật chính xác và kịp thời. Đồng thời, vị trí này thực hiện kê khai và nộp các loại thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Việc lập báo cáo

doanh thu và thuế định kỳ cũng là nhiệm vụ quan trọng, hỗ trợ ban lãnh đạo trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và đưa ra các quyết định chiến lược.

- Kế toán công nợ

Quản lý các khoản công nợ của công ty là nhiệm vụ chính của kế toán công nợ. Người đảm nhận vị trí này theo dõi chi tiết các khoản phải thu từ khách hàng và phải trả cho nhà cung cấp, đảm bảo công nợ được kiểm soát chặt chẽ và không vượt quá ngưỡng cho phép. Kế toán công nợ cũng đôn đốc khách hàng thanh toán đúng hạn, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến công nợ và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ hiệu quả. Việc lập báo cáo công nợ định kỳ giúp cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình tài chính, hỗ trợ công ty trong việc hoạch định các chiến lược kinh doanh dài hạn.

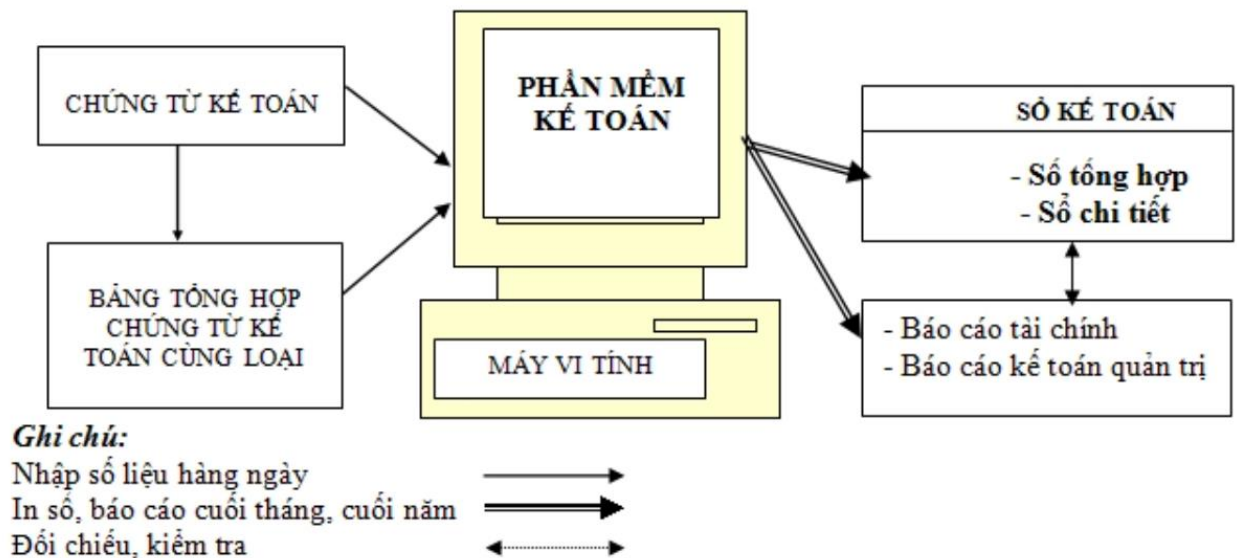
- Kế toán lương và bảo hiểm xã hội (BHXH)

Vị trí kế toán lương và bảo hiểm xã hội chịu trách nhiệm tính toán, quản lý và thực hiện chi trả lương cho toàn bộ nhân viên trong công ty. Công việc bao gồm xử lý các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác theo đúng quy định pháp luật. Người đảm nhận vị trí này cũng lập báo cáo chi tiết về tiền lương, phúc lợi và các khoản bảo hiểm, hỗ trợ ban lãnh đạo trong việc quản lý nhân sự và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

2.1.5. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty TNHH Cự Bách

Chính sách kế toán áp dụng:

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo theo thông tư 200 là hệ thống *tài khoản* kế toán được Bộ Tài Chính công bố ngày 22/12/2014
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung
- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đồng tiền được sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng.
- Công ty ghi sổ theo hình thức kế toán máy (nhật kí chung)



Sơ đồ 2.3.: Tổ chức hạch toán kế toán theo hình thức Kế toán máy

(Nguồn: Phòng kế toán công ty)

Công ty sử dụng phần mềm kế toán FAST 10.1: Fast Accounting 11 có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ



Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh nhập vào phần mềm kế toán sau đó tự phần mềm kế toán sẽ ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp, rồi ghi vào các sổ chi tiết có liên quan. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ. Công ty không lập Nhật ký đặc biệt

2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Cự Bách

2.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán

- Tại Công ty TNHH Cự Bách chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có

tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn.
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

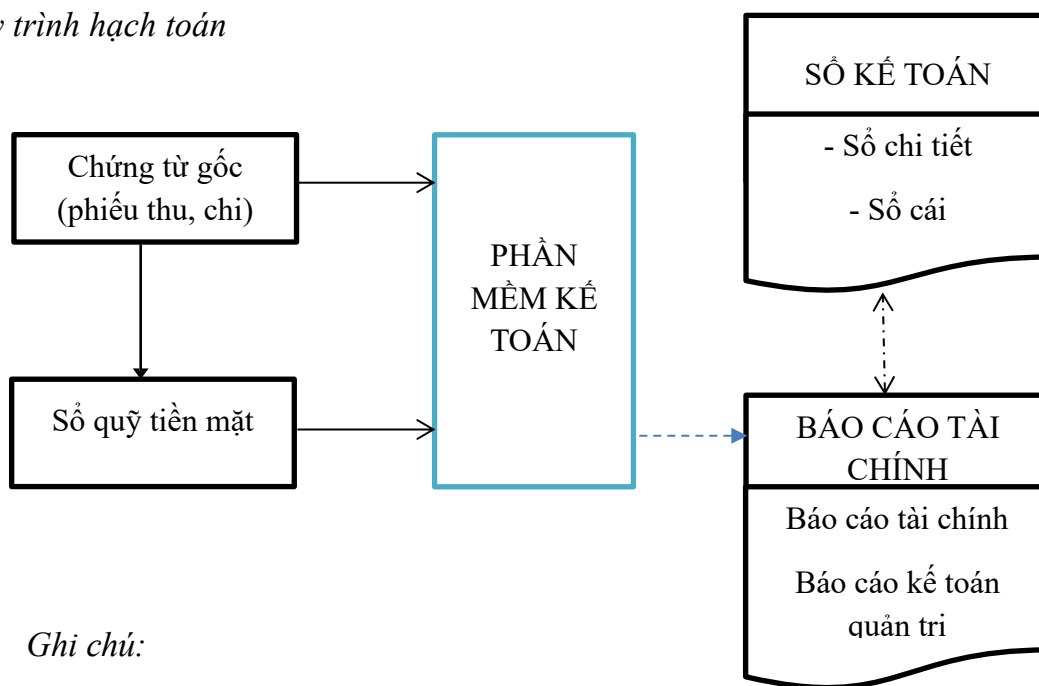
2.2.2.2 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt.

2.2.2.3. Quy trình hạch toán



Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————>

Ghi cuối tháng, định kỳ - - - - ->

Kiểm tra, đối chiếu < - - - - - >

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Cự Bách

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có

liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.4 Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty

a. Kế toán giảm tiền mặt

Nghiệp vụ 1 : Ngày 06/02/2024 , Thanh toán Tiền cước điện thoại Viễn thông Quân đội chi nhánh Hải Phòng số tiền gồm cả 10% thuế VAT theo HĐ 160240 là 174.900 đồng .

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan và hóa đơn GTGT 160240/02.02/2024 (Biểu 3.1) , sau đó kế toán viết phiếu chi PC13/2.24 (Biểu 3.2) . Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Biểu 2. 1: hóa đơn GTGT 160240/02.02/2024

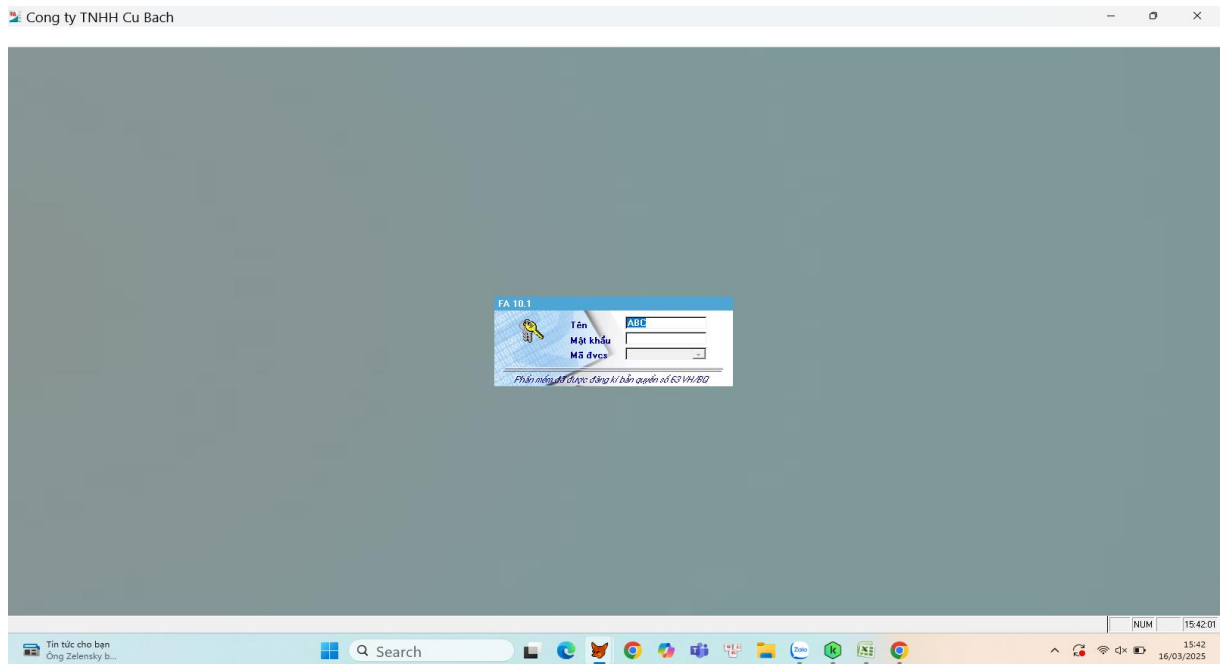
Tên người bán (Seller):		TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG, CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG							
Mã số thuế (Tax code):		0106869738-056							
Địa chỉ (Address):		Tòa nhà VNPT Hải Phòng, Lô C6 Trung tâm Hành chính quận Hải An, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam							
Số tài khoản (Bank account):									
Ngân hàng (Bank name):									
Tên người mua (Buyer): Công Ty TNHH Cự Bách									
Mã số thuế (Tax code): 0200580453									
Địa chỉ (Address): 32 - Nguyễn Văn Linh - Đông Hải - Lê Chân									
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK									
Số tài khoản (Bank account):									
Ngân hàng (Bank name):									
Số điện thoại (Tel): 02253639772									
Mã khách hàng (Customer Code): HPG-03-388782/HPG-000752583									
Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND									
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount)	Thuế suất thuế GTGT (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Thành tiền có thuế GTGT (Total amount)	
A	B	C	1	2	3=1x2	4	5=3x4	6=3+5	
	Tháng 01/2024								
1	Cước dịch vụ Viễn thông-Công nghệ thông tin tháng 01 năm 2024	Tháng	1	159.000	159.000	10%	15.900	174.900	
Tổng hợp (Summary table)		Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount)			Tiền thuế GTGT (VAT amount)		Thành tiền có thuế GTGT (Total Amount)		
Không tính thuế GTGT (Not required to declare and pay VAT) (1):									
Không chịu thuế GTGT (VAT exemption) (2):									
Thuế suất 0% (VAT rate 0%) (3):									
Thuế suất 5% (VAT rate 5%) (4):									
Thuế suất 8% (VAT rate 8%) (5):									
Thuế suất 10% (VAT rate 10%) (6):					159.000		174.900		
Tổng cộng (Total) (1+2+3+4+5+6):					159.000		174.900		
Số tiền viết bằng chữ (In words): Một trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm đồng									
NGƯỜI MUA HÀNG (BUYER)					NGƯỜI BÁN HÀNG (SELLER)				
					SIGNATURE VALID KÝ: TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG, CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG KÝ NGÀY: 02/02/2024 01:28:59				
Tra cứu hóa đơn tại (Lookup the invoice at): https://hp-n78.vnpt-invoice.com.vn									
Mã tra cứu (Lookup code): 202699202401									
Tên nhân viên/Bộ phận mua hàng (Procurement staff/department): Công Ty TNHH Cự					Mã nhân viên bán hàng (Sales staff code): Tuyển: KHDN20_SME, NV: VNP051968, M1 TB ĐC:				
Bách					3639772				

Biểu 2. 2: phiếu chi PC13/2.24

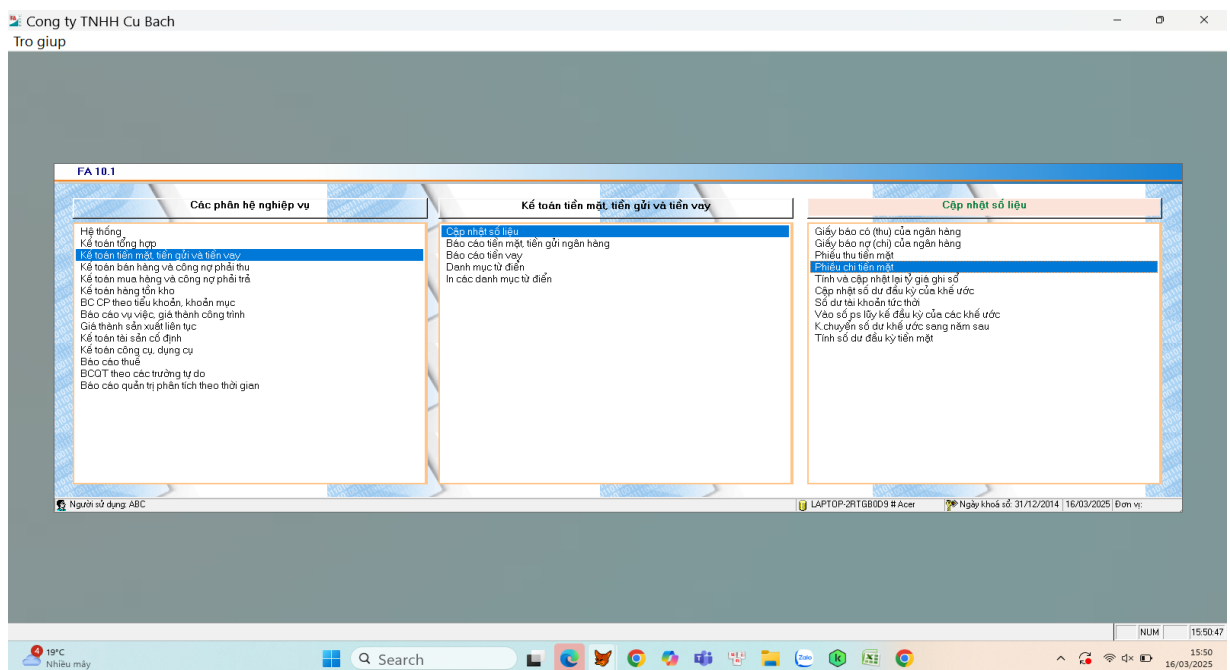
CÔNG TY TNHH CỰ BACH 434 đường Mạc Đăng Doanh, P. Hung Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng		Mẫu số 02-TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU CHI Ngày 06 tháng 02 năm 2024		Liên số: 1 Quyển số: Số: 13/2.24 Nợ: 6427 159 000 Có: 13311 15 900 1111 174 900	
Họ, tên người nhận tiền: Viễn thông Hải Phòng Đơn vị: BUUDIEN - Viễn Thông Hải Phòng Địa chỉ: Lý do chi: TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HD 160240/02.02.2024 Số tiền: 174 900 VND Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm			
Kèm theo: 0 chứng từ gốc:		Ngày. . . . tháng. . . . năm	
GIÁM ĐỐC (Ký, họ tên, đóng dấu)	KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên)	THỦ QUỸ (Ký, họ tên)	NGƯỜI LẬP PHIẾU (Ký, họ tên)
		NGƯỜI NHẬN TIỀN (Ký, họ tên)	
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):			
CÔNG TY TNHH CỰ BACH 434 đường Mạc Đăng Doanh, P. Hung Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng		Mẫu số 02-TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU CHI		Liên số: ?	

Kế toán tiến hành lập phiếu chi vào phần mềm

Từ phần mềm nhập liệu FAST/ đăng nhập



- Menu thực hiện: Phân hệ kế toán tiền mặt gửi và tiền vay \Cập nhật số liệu\Phiếu chi tiền mặt



Nhập thông tin phiếu chi

- Nhập ngày chứng từ, số phiếu chi, loại phiếu chi.
- Chọn mã khách hàng (VD: Viễn Thông Hải Phòng).
- Nhập lý do chi (VD: Thanh toán tiền cước điện thoại).
- Chọn tài khoản có để hạch toán (VD: 1111 - Tiền mặt Việt Nam).

Nhập chi tiết hạch toán

- Nhập tài khoản nợ (VD: 6427 - Chi phí dịch vụ mua ngoài).

- The screenshot displays a web-based application window titled "Công ty TNHH Cu Ba" (Cu Ba Limited Company). The main area shows a form for entering a receipt ("Phiếu chi tiền mặt").

Table 1: Transaction Details

Ngày cũ	Số cũ	Tổng ₺	Tỷ giá	Tổng ₺ VND	Mã khách	Tên khách hàng	Mã đưc
06/02/2024	9/2.24	47 156 291,00	1,000000000000	47 156 291	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	
06/02/2024	10/1.24	3 800 000,00	1,000000000000	3 800 000	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	
06/02/2024	11/2.24	32 009 513,00	1,000000000000	32 009 513	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	
06/02/2024	12/2.24	25 000 000,00	1,000000000000	25 000 000	HOAN	Mr Hoàn	
06/02/2024	13/2.24	174 900,00	1,000000000000	174 900	BUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	
10/02/2024	15/2.24	1 606 000 000,00	1,000000000000	1 606 000 000	HUONG	Nguyễn Lan Hương	
10/02/2024	16/2.24	43 436 154,00	1,000000000000	43 436 154	HUONG	Nguyễn Lan Hương	
25/02/2024	17/2.24	1724 269 362,00	1,000000000000	1 724 269 362	HUONG	Nguyễn Lan Hương	
25/02/2024	18/2.24	12 480 000,00	1,000000000000	12 480 000	CDCUBACH	Công đoàn công ty TNHH Cự Bách	
28/02/2024	14/2.24	500 000 000,00	1,000000000000	500 000 000	HUYEN	Đào Thanh Huyền	
29/02/2024	2/2	153 000 000,00	1,000000000000	153 000 000	HUONG	Nguyễn Lan Hương	

Table 2: Summary Information

Stt	Tài khoản	Px nợ	Diễn giải	Mã vụ việc	Mẫu hóa đơn	Mã kho ước	Is nơ VNĐ
1	6427	159 000,00	TT tiến cước điện thoại bán 3 639772.HD 1602/02.02.2024				159 000

Form Footer:

 - Số chứng từ: 21
 - Tổng thanh toán: 4 229 863 220,00 / 4 229 863 220
 - Ngày: 16/03/2025
 - Action buttons: Lưu, Mất, Sao chép, In cũ, Sửa, Xóa, Xem, Tìm, Quay ra.

System Bar:

 - URL: K_phntmp [c:\Vasit\01.tmp\15763Va_phntmp.db]
 - User: Record_13/21
 - Status: Exclusive
 - Time: 15:53:40
 - Date: 16/03/2025
 - Financial Data: EUR/VND +0.29%

- Kiểm tra lại các thông tin đã nhập.
- Nhấn Lưu để hoàn tất phiếu chi.

33

Nghị vụ 2 : Ngày 06/02/2024 , căn cứ vào giấy đề nghị thanh toán ngày 31/1/2024 của bộ phận XNK, công ty Thanh toán lệ phí hải quan là 520.000 đồng .

Căn cứ sau khi được duyệt giấy đề nghị thanh toán (Biểu 3.18) kế toán lập phiếu chi PC6/2.24 (Biểu 3.19) . Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Biểu 2. 3: Giấy đề nghị thanh toán

TNHH Cự Bách

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(6)

Đi là : Nguyễn Huy Tùng

Bộ phận : XNK

Đề nghị công ty thanh toán các khoản sau :

Ngày , tháng	Nội dung	Số lượng (tờ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
30/01/24	Nộp lệ phí Hải Quan	26	20,000	520,000
	(Tháng 1/24)			
Cộng				520,000

Viết bằng chữ : Năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn ./.

Hải Phòng , ngày 30 tháng 01 năm 2024

Người đề nghị Kế toán Kế toán trưởng Phó giám đốc

Nguyễn Huy Tùng Đỗ Thị Châm

Biểu 2. 4: Phiếu chi PC6/2.24

CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH 434 đường Mạc Đăng Doanh, P. Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng		Mẫu số 02-TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU CHI Ngày 06 tháng 02 năm 2024		Liên số: 1 Quyển số: Số: 6/2.24 Ng: 6277 380 000 6417 140 000 Có: 1111 520 000	
Người nhận tiền: Nguyễn Huy Tùng - XNK TUNG - Nguyễn Huy Tùng -XNK			
Nộp lệ phí HQ T1/24 (7 TKXX , 19 TKNK) 520 000 VND Năm trăm hai mươi nghìn			
Theo: 0 chứng từ gốc:			
Ngày. . . . tháng. . . . năm			
GIÁM ĐỐC (Ký, họ tên, đóng dấu)	KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên)	THỦ QUỸ (Ký, họ tên)	NGƯỜI LẬP PHIẾU (Ký, họ tên)
NGƯỜI NHẬN TIỀN (Ký, họ tên)			
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):			
CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH 434 đường Mạc Đăng Doanh, P. Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng		Mẫu số 02-TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	

Phần mềm tự xử lý ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 3.3) . Từ Nhật ký chung kế toán vào sổ chi tiết TK 111 (Biểu 3.4) và Sổ Cái TK 111 (Biểu 3.5) Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính

Nghiệp vụ 3 : Ngày 06/02/2024 , công ty Thanh toán phí nâng hạ hàng nhập xuất tháng 1/2024 là 23.292.000 đồng .

Căn cứ vào các hóa đơn GTGT (Phụ lục 1) kế toán lập phiếu chi PC7/2.24 (Biểu 3.20) . Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Biểu 2. 5: Phiếu chi

CÔNG TY TNHH H đường Mạc		Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng		Mẫu số 02-11 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU CHI				Liên số:	1
				Quyển số:	
				Số:	7/2.24
				Nợ:	6417 21 566 666
					13311 1 725 334
				Có:	1111 23 292 000
Ngày 06 tháng 02 năm 2024					
Tên người nhận tiền: Nguyễn Huy Tùng - XNK					
Vị: TUNG - Nguyễn Huy Tùng -XNK					
Số tiền: Thanh toán phí nâng hạ hàng nhập xuất T1/24					
Số tiền: 23 292 000 VND					
Bằng chữ: Hai mươi ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn					
Kèm theo: 0 chứng từ gốc:					
Ngày: . . . tháng . . . năm					
GIÁM ĐỐC		KẾ TOÁN TRƯỞNG		THỦ QUỸ	
(Ký, họ tên, đóng dấu)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	
		Phạm Thị Chinh			
				NGƯỜI LẬP PHIẾU	
				(Ký, họ tên)	
				NGƯỜI NHẬN TIỀN	
				(Ký, họ tên)	
				6-2-24	
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):					

Biểu 2. 6: SỔ NHẬT KÍ CHUNG

CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH

Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh , TPHCM

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Từ ngày 01/02/24 đến ngày 29/02/24

Ngày chứng từ	Ngày lập chứng từ	Ma_ct0	Số chứng từ	Mã khách hàng	Tên KH	Diễn giải	Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có	tên tài khoản	Ma_ct
/ /	/ /							48.156.480.412,00	48.156.480.412,00		
/ /	/ /							0,00	0,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	6/2.24		Bộ phận XNK	Thanh toán lệ phí HQ tháng 1/24	6277	520,000	0,00	Chi phí qly: Dịch vụ mua ngoài	PC1
							1111		520,000		
6/2/2024	6/2/2024	PC	7/2.24		Bộ phận XNK	Thanh toán phí nâng hạ hàng hóa tháng 1/24	6417	23,292,000	0,00	Chi phí qly bán hàng	PC1
							1111		23,292,000		
6/2/2024	6/2/2024	PC	8/2.24	TIENPHAT	Cty TNHH TM dịch vụ kỹ thuật tin học Tiên Phát	Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2024, HĐ 6/29.01.24	6427	1.200.000,00	0,00	Chi phí qly: Dịch vụ mua ngoài	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	8/2.24	TIENPHAT	Cty TNHH TM dịch vụ kỹ thuật tin học Tiên Phát	Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2024, HĐ 6/29.01.24	1111	0,00	1.200.000,00	Tiền mặt Việt Nam	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HĐ 160240/02.02.2024	13311	15.900,00	0,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HĐ 160240/02.02.2024	6427	159.000,00	0,00	Chi phí qly: Dịch vụ mua ngoài	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HĐ 160240/02.02.2024	1111	0,00	174.900,00	Tiền mặt Việt Nam	PC1
.....											
10/2/2024	10/2/2024	PC	15/2.24	HUONG	Nguyễn Lan Hương	TT tiền tạm ứng lương tháng 1.2024	334VN	1.606.000.000,00	0,00	Phải trả công nhân viên	PC1
							1111		1.606.000.000,00		
15/02/2024	15/02/2024	UNC	A12/2.24	ITI	CN Công ty TNHH vận tải quốc tế ITI	Thanh toán phí hàng nhập bill TCHPH2402A009 hd 740/15.2.24	13311	668.648,00	0,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	BN1
							1121		668.648,00		
19/02/2024	19/02/2024	UNC	B12/2.24	CHIANG	Chiang Hsao Wen	Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt	1111	1.730.900.000,00	0,00	Tiền mặt Việt Nam	BN1
19/02/2024	19/02/2024	UNC	B12/2.24	CHIANG	Chiang Hsao Wen	Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt	1121B	0,00	1.730.900.000,00	Tiền VND gửi ngân hàng	BN1

Biểu 2. 7: SỔ CHI TIẾT 111

CÔNG TY TNHH CỤ BÁCH
Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh , TPHP
Mã số thuế : 0200580453

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu 111: Tiền mặt
Từ ngày 01/02/24 đến ngày 29/02/24

Ngày chứng từ	Ngày lập chứng từ	Mã chứng từ	Số chứng từ	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Tên tài khoản đối ứng	Mã chi tiết
/ /	/ /					Số dư nợ đầu kỳ:		3.321.479.806,00	0,00		
/ /	/ /					Tổng phát sinh trong kỳ:		3.049.900.000,00	4.229.863.220,00		
/ /	/ /					Số dư nợ cuối kỳ:		2.141.516.586,00	0,00		
/ /	/ /							0,00	0,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	6/2.24		Bộ phận XNK	Thanh toán lệ phí HQ tháng 1/24	6277	520,000	0,00	Chi phí qly: Dịch vụ mua ngoài	PC1
							1111		520,000		
6/2/2024	6/2/2024	PC	7/2.24		Bộ phận XNK	Thanh toán phí nâng hạ hàng hóa tháng 1/24	6417	23,292,000		Chi phí qly bán hàng	PC1
							1111		23,292,000		
6/2/2024	6/2/2024	PC	9/2.24	NGOCT	Phạm Thị Ngọc	Thanh toán tiền lương T1/24 cho VPVN	334VN	47.156.291,00	0,00	Phải trả công nhân viên	PC1
							1111		47.156.291,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	10/1.24	NGOCT	Phạm Thị Ngọc	Thanh toán tiền xăng xe , điện thoại cho NV XNK , KT T1/24	6429	3.800.000,00	0,00	Chi phí khác	PC1
							1111		3.800.000,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	11/2.24	NGOCT	Phạm Thị Ngọc	Thanh toán tiền lương T13/24 cho NVVP VN	334VN	32.009.513,00	0,00	Phải trả công nhân viên	PC1
							1111		32.009.513,00		

Biểu 2. 8: SỔ CÁI 111

Đơn vị: CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH

Địa chỉ: Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh , TPHP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán
Nhật ký chung)
Tháng 12 năm 2024
Tên tài khoản : Tiền mặt
Số hiệu: 111

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Phát sinh Nợ	Phát sinh Có
/ /		/ /	Số dư nợ đầu kỳ:				3.321.479.806,00	0,00
/ /		/ /	Tổng phát sinh trong kỳ:				3.049.900.000,00	4.229.863.220,00
/ /		/ /	Số dư nợ cuối kỳ:				2.141.516.586,00	0,00
/ /		/ /					0,00	0,00
6/2/2024	2/2.24	6/2/2024	Thanh toán phí XK T1/24			6429	0,00	7.210.000,00
6/2/2024	6/2.24	6/2/2024	TT lệ phí hải quan			6277	0,00	520.000,00
6/2/2024	7/2.24	6/2/2024	Thanh toán phí nâng hạ hàng nhập xuất T1/24			6417	0,00	23.292.000,00
6/2/2024	7/2.24	6/2/2024	VAT phí nâng hạ			13311	0,00	1.096.000,00
								
10/2/2024	15/2.24	10/2/2024	TT tiền tạm ứng lương tháng 1.2024			334VN	0,00	1.606.000.000,00
10/2/2024	16/2.24	10/2/2024	TT tiền lương LĐ và CG th1.2024			334NN	0,00	43.436.154,00
19/02/2024	B12/2.24	19/02/2024	Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt			1121B	1.730.900.000,00	0,00
25/02/2024	17/2.24	25/02/2024	TT tiền lương th1.2024 cho CB CNV th1.2024			334VN	0,00	1.724.269.362,00

Biểu 2. 9: Hóa đơn 6/29.01.24

41

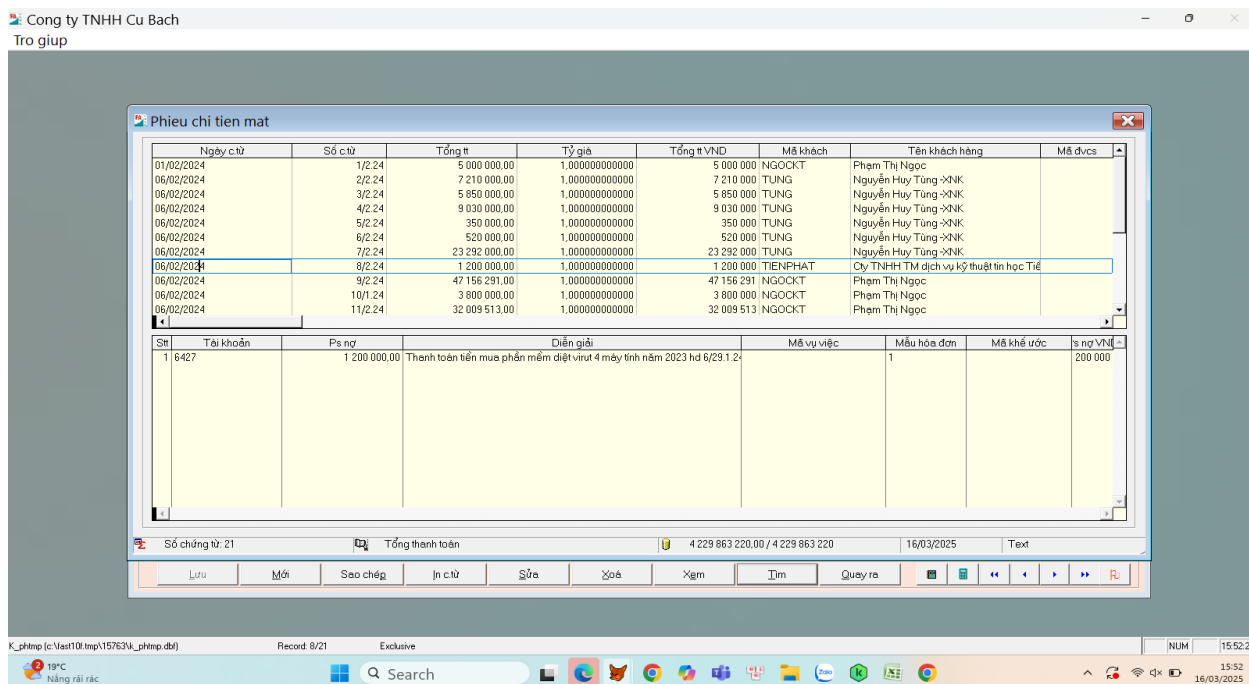
Căn cứ vào phiếu chi số 08/2.24 (Biểu 3.7)

Biểu 2. 10: Phiếu chi số 08/2.24

CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH		Mẫu số 02-TT	
434 đường Mạc Đăng Doanh, P. Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU CHI		Liên số: 1	
Ngày 06 tháng 02 năm 2024		Quyển số:	
Họ, tên người nhận tiền: Công - Cty Tiến Phát		Số: 8/2.24	
Vị: TIENPHAT - Cty TNHH TM dịch vụ kỹ thuật tin học Tiến Phát		Nợ: 6427	1 200 000
Số tiền: 1 200 000 VND		Có: 13311	1 200 000
Bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn			
Kèm theo: 0 chứng từ gốc:			
Ly do chi: Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2023, HĐ 6/29.01.24			
Ngày: . . . tháng . . . năm . . .			
GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG	THỦ QUÝ	NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
	Phạm Thị Chính		Phạm Đại Đại
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):			
CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH		Mẫu số 02-TT	
434 đường Mạc Đăng Doanh, P. Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU CHI		Liên số: 2	

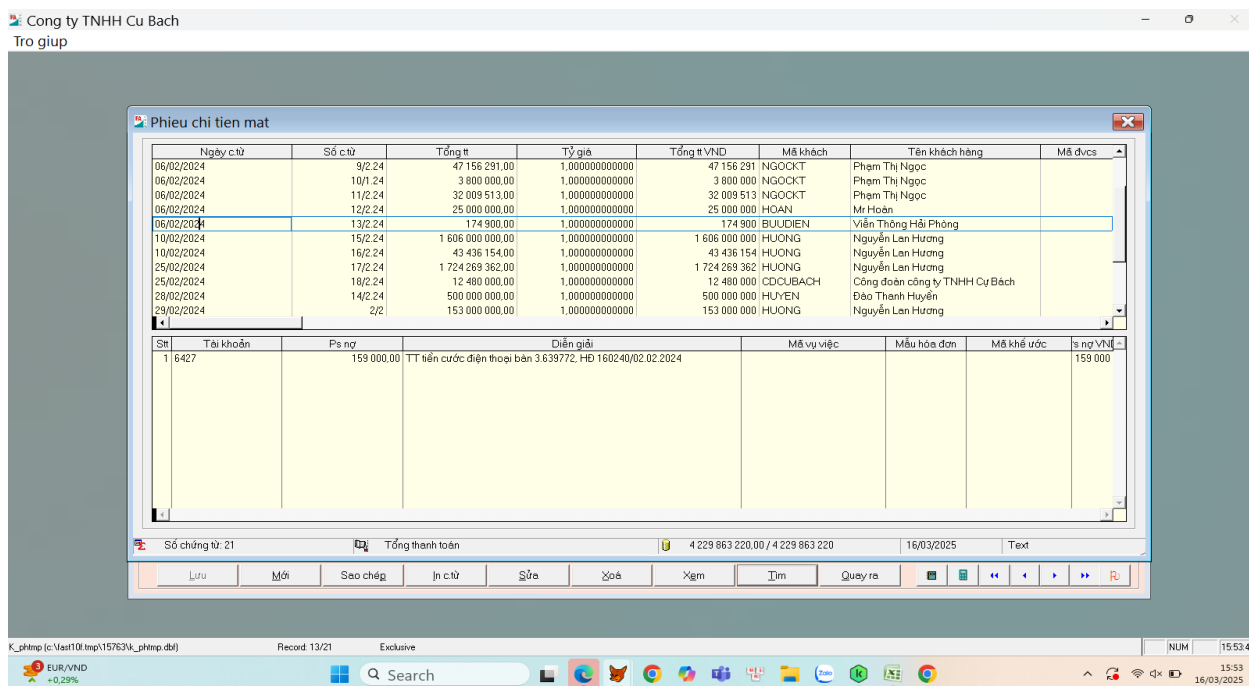
Kế toán nhập phiếu chi tiền mặt

Từ phân hệ Phân hệ kế toán tiền mặt gửi và tiền vay \Cập nhật số liệu\Phiếu chi tiền mặt



Nhập các thông tin sau:

- Ngày chứng từ: 06/02/2024.
- Số phiếu chi: 7/2.24.
- Mã khách: TIENTPHAT (Công ty TNHH TM Dịch vụ Kỹ thuật Tin học Tiến Phát).
- Lý do chi: Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2024.
- Số tiền: 1.200.000 VND.



Lưu và hoàn tất

- Nhấn Lưu để lưu phiếu chi.
- Nếu cần, nhấn In để in phiếu chi.

Phần mềm tự xử lý kết chuyển vào sổ Nhật kí chung (Biểu 3.3) . Từ Nhật ký chung kết chuyển vào sổ chi tiết TK 111 (Biểu 3.4) và Sổ Cái TK 111 (Biểu 3.5) Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính

Biểu 2. 11: SỔ NHẬT KÍ CHUNG

CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH
Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh ,
TPHP

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Từ ngày 01/02/24 đến ngày 29/02/24

Ngày chứng từ	Ngày lập chứng từ	Ma_ct0	Số chứng từ	Mã khách hàng	Tên KH	Diễn giải	Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có	tên tài khoản	Ma_ct
/ /	/ /							48.156.480.412,00	48.156.480.412,00		
/ /	/ /							0,00	0,00		
1/2/2024	1/2/2024	PC	1/2.24	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	Thanh toán tiền bảo hành phần mềm kế toán năm 2024	6429	5.000.000,00	0,00	Chi phí khác	PC1
1/2/2024	1/2/2024	PC	1/2.24	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	Thanh toán tiền bảo hành phần mềm kế toán năm 2024	1111	0,00	5.000.000,00	Tiền mặt Việt Nam	PC1
2/2/2024	2/2/2024	BC	1/2.24	TRIVICT	TRI-VICT CO.,LTD	Chuyển tiền trừ phí gia công	1122	6.086.750.000,00	0,00	Tiền ngoại tệ gửi ngân hàng	BC1
							1111	0,00	6.086.750.000,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	8/2.24	TIENPHAT	Cty TNHH TM dịch vụ kỹ thuật tin học Tiên Phát	Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2024, HĐ 6/29.01.24	6427	1.200.000,00	0,00	Chi phí quý: Dịch vụ mua ngoài	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	8/2.24	TIENPHAT	Cty TNHH TM dịch vụ kỹ thuật tin học Tiên Phát	Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2024, HĐ 6/29.01.24	1111	0,00	1.200.000,00	Tiền mặt Việt Nam	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HĐ 160240/02.02.2024	13311	15.900,00	0,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HĐ 160240/02.02.2024	6427	159.000,00	0,00	Chi phí quý: Dịch vụ mua ngoài	PC1
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HĐ 160240/02.02.2024	1111	0,00	174.900,00	Tiền mặt Việt Nam	PC1
.....											
19/02/2024	19/02/2024	UNC	B12/2.24	CHIANG	Chiang Hsao Wen	Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt	1111	1.730.900.000,00	0,00	Tiền mặt Việt Nam	BN1
19/02/2024	19/02/2024	UNC	B12/2.24	CHIANG	Chiang Hsao Wen	Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt	1121B	0,00	1.730.900.000,00	Tiền VND gửi ngân hàng	BN1

Biểu 2. 12: SỔ CHI TIẾT 111

CÔNG TY TNHH CỤ BÁCH

Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh , TPHP

Mã số thuế : 0200580453

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu 111: Tiền mặt

Từ ngày 01/02/24 đến ngày 29/02/24

Ngày chứng từ	Ngày lập chứng từ	Mã chứng từ	Số chứng từ	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Tên tài khoản đối ứng	Mã chi tiết
/ /	/ /					Số dư nợ đầu kỳ:		3.321.479.806,00	0,00		
/ /	/ /					Tổng phát sinh trong kỳ:		3.049.900.000,00	4.229.863.220,00		
/ /	/ /					Số dư nợ cuối kỳ:		2.141.516.586,00	0,00		
/ /	/ /							0,00	0,00		
5/2/2024	5/2/2024	UNC	A4/2.24	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	Rút tiền về nhập quỹ	1121A	300.000.000,00	0,00	Tiền VND gửi ngân hàng	BN1
											
6/2/2024	6/2/2024	PC	8/2.24	TIENPHAT	Cty TNHH TM dịch vụ kỹ thuật tin học Tiến Phát	Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2024 hd 6/29.1.24	6427	1.200.000,00	0,00	Chi phí quỹ: Dịch vụ mua ngoài	PC1
							1111	0,00	1.200.000,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	9/2.24	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	Thanh toán tiền lương T1/24 cho VPVN	334VN	47.156.291,00	0,00	Phải trả công nhân viên	PC1
							1111	0,00	47.156.291,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HD 160240/02.02.2024	6427	159.000,00	0,00	Chi phí quỹ: Dịch vụ mua ngoài	PC1
							1111	0,00	159.000,00		
6/2/2024	6/2/2024	PC	13/2.24	BUUDIEN	Viễn Thông Hải Phòng	cước dt bàn th1.24	13311	15.900,00	0,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	PC1
							1111	0,00	15.900,00		
19/02/2024	19/02/2024	UNC	B12/2.24	CHIANG	Chiang Hsao Wen	Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt	1111	1.730.900.000,00	0,00	Tiền VND gửi ngân hàng	BN1
							1121B	0,00	1.730.900,00		

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Biểu 2. 13: SỔ CÁI 111

Đơn vị: CÔNG TY TNHH CỤ BÁCH

Địa chỉ: Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh , TPHP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán
Nhật ký chung)
Tháng 12 năm 2024
Tên tài khoản : Tiền mặt
Số hiệu: 111

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Phát sinh Nợ	Phát sinh Có
/ /		/ /	Số dư nợ đầu kỳ:				3.321.479.806,00	0,00
/ /		/ /	Tổng phát sinh trong kỳ:				3.049.900.000,00	4.229.863.220,00
/ /		/ /	Số dư nợ cuối kỳ:				2.141.516.586,00	0,00
/ /		/ /					0,00	0,00
1/2/2024	1/2.24	1/2/2024	Thanh toán tiền bảo hành phần mềm kế toán năm 2024			6429	0,00	5.000.000,00
5/2/2024	A4/2.24	5/2/2024	Rút tiền về nhập quỹ			1121A	300.000.000,00	0,00
6/2/2024	3/2.24	6/2/2024	TT tiền phí CTCB th1.24			6417	0,00	4.250.000,00
								
6/2/2024	8/2.24	6/2/2024	Thanh toán tiền mua phần mềm diệt virus 4 máy tính năm 2024 hd 6/29.1.24			6427	0,00	1.200.000,00
6/2/2024	13/2.24	6/2/2024	TT tiền cước điện thoại bàn 3.639772, HĐ 160240/02.02.2024			6427	0,00	159.000,00
6/2/2024	13/2.24	6/2/2024	cước dt bàn th1.24			13311	0,00	15.900,00
19/02/2024	B12/2.24	19/02/2024	Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt			1121B	1.730.900.000,00	0,00

. Menu thực hiện:

Tổng hợp/Sổ kế toán chi tiết/Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt.

Màn hình khai báo điều kiện lọc:

So kế toán chi tiết quỹ tiền mặt (Mau S07a-DN, S04b-DNN)

Thông tin chung

Điều kiện lọc

Tk: 1111SX Tiền mặt VND - SX Mã ĐVCS

C.từ từ ngày: 06/02/2024 Đến ngày: 06/02/2024

Gộp theo tk đ.ứng 0 0 - Không, 1 - Có

Ngày mở sổ: 06/02/2024

Mẫu báo cáo

Mẫu VND/ngoại tệ: VND

Điều kiện lọc nâng cao

Trường lọc	Phép so sánh	Giá trị 1	Giá trị 2
------------	--------------	-----------	-----------

Chọn trường

Nhận Hủy bỏ

FS - Tra cứu

b.Kế toán tăng tiền mặt

Trong tháng 2 năm 2024, công ty chỉ có 1 nghiệp vụ tăng tiền mặt duy nhất:

Ngày 19/02 ông Chiang Hsao Wen rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt của công ty.

Kế toán sau khi kiểm tra các chứng từ liên quan đã lập Phiếu thu số NB01 (Biểu 3.8).

Biểu 2. 14: Phiếu thu NB01

CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH

Đường 355- Hưng đạo - Dương kinh - HP

Số : NB01

PHIẾU Thu

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

Họ tên người nộp tiền Chiang Wen

Bộ phận : XNK

Địa chỉ

Nội dung chi : Rút tiền mặt nhập quỹ số Sec: SA03704373

Số tiền (Bằng số) Ngày 19 tháng 02 năm 2024

Số tiền : (Bằng chữ) Một tỷ bảy trăm ba mươi triệu chín trăm nghìn đồng

Giám đốc



Kế toán trưởng



Kế toán



Người nộp tiền



Vào phân hệ Tiền\ Phiếu thu tiền chọn biểu tượng Mới trên thanh công cụ.

- Chọn Loại phiếu thu = 9 – Thu khác.

Thêm phiếu thu

Mã khách: CT000 Công ty TNHH Cự Bách Số phiếu t... PT001
Địa chỉ: Số 434 Mạc Đăng Doanh, P. Hung Đạo, Q. Dương Kinh, TP. Hải Phòng Ngày lập: Ngày 19 tháng 02 năm 2024
Người nộp tiền: Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt. Ngày hạch toán:
Loại phiếu thu: 9 Thu khác Tỷ giá: VND 1.00
Tài khoản nợ: 1111 Tiền Việt Nam Trạng thái: 2. Chuyển số cái

Chi tiết Thanh toán Chứng từ gốc

Thêm Chuyển lên Chuyển xuống Nhân dòng Xóa

Tk có	Tên tài khoản	Tiền	Diễn giải
1 11211	Tiền Việt Nam - Ngân hàng...	1 730 900 000	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt.

☐ Theo dõi thanh toán ☐ Sửa tỷ giá ghi sổ Tiền 300 000 000

Lưu Hủy

- Khai báo các thông tin chung: mã khách, lý do nộp, tài khoản nợ, số chứng từ, ngày hạch toán, trạng thái,...
- Khai báo thẻ Chi tiết: tài khoản có, số tiền,...
- Nhấn Lưu.
- Chọn biểu tượng In trên thanh công cụ để in chứng từ

Phiếu thu được chuyển cho thủ quỹ thu tiền, sau đó thủ quỹ chuyển lại phiếu thu cho kế toán để ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu thu và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 111: 1.730.900.000

Có TK 112: 1.730.900.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 3.3) . Từ Nhật ký chung kế toán vào sổ chi tiết TK 111 (Biểu 3.4) và Sổ Cái TK 111 (Biểu 3.5) Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính

c. Kiểm kê quỹ tiền mặt

Vào ngày 01 tháng 3, sau khi vào sổ cái TK 111 thì kế toán tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, theo mẫu dưới đây:

Theo thống kê của Sổ chi tiết tiền mặt tại quỹ, tính đến ngày 29/02/2024 số dư tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp là 2.141.516.000đ. Ngày 01/03/2024 kế toán trưởng yêu cầu kiểm kê quỹ, hội đồng gồm kế toán tiền mặt, thủ quỹ, kế toán trưởng.

Thủ quỹ thực hiện đếm số tiền tồn quỹ

Đối chiếu với sổ kế toán tiền mặt tại quỹ thấy quỹ thiếu 586đ. Kế toán tiền mặt chưa tìm ra nguyên nhân chênh lệch. .

Dựa vào biên bản kiểm kê kế toán (Biểu 3.9) điều chỉnh số liệu trên sổ sách về đúng với số liệu thực tế kiểm kê (điều chỉnh số liệu tiền mặt trên sổ sách giảm xuống bằng số liệu tiền mặt tồn thực tế tại quỹ), kế toán ghi sổ như sau:

Nợ TK 1381: 586

Có TK 1111 : 586

Biểu 2. 15: Biên bản kiểm kê quỹ

Đơn vị : Công ty TNHH Cự Bách
Bộ phận : Kế toán

Mẫu số 08-TT
(Ban hành kèm theo thông tư
số 200 /2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số :2.2024

Hôm nay , vào hồi 14 giờ 5" ngày 01 tháng 03 năm 2024

Chúng tôi gồm :

-Bà : Phạm Thị Chính - Kế toán trưởng

-Bà : Phạm Thị Ngọc - Thủ quỹ

-Bà : Phạm Minh Tâm - Kế toán

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau :

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo quỹ	x	2,141,516,586
II	Số thực tế kiểm kê	x	
	Trong đó : -Loại		
1	- Loại 500.000	4,001	2,000,500,000
2	- Loại 200.000	500	100,000,000
3	- Loại 100.000	400	40,000,000
4	- Loại 50.000	20	1,000,000
6	- Loại 20.000		-
7	- Loại 10.000	1	10,000
8	- Loại 5.000	1	5,000
9	- Loại 2.000		-
10	- Loại 1.000	1	1,000
	Cộng		2,141,516,000
	Chênh lệch (III = I-II)	x	586

- Lý do :

+ Thừa :

+ Thiếu :

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ :

Kế toán trưởng
(Ký , họ tên)


Phạm Thị Chính

Thủ quỹ
(Ký , họ tên)


Phạm Thị Ngọc

Kế toán
(Ký , họ tên)


Phạm Minh Tâm

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 3.3) . Từ Nhật ký chung kế toán vào sổ chi tiết TK 111 (Biểu 3.4) và Sổ Cái TK 111 (Biểu 3.5) Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Cự Bách

2.2.2.1 Nguyên tắc kế toán

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Công ty TNHH Cự Bách mở tài khoản tại Ngân hàng Techcombank,...

Công ty TNHH Cự Bách có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có nhận được từ ngân hàng, ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT), lệnh chuyển tiền.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC trả tiền cho nhà cung cấp. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng, hoặc do công ty nộp tiền vào tài khoản... thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng hoặc do công ty rút tiền từ tài khoản... thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

2.2.2.2. Chứng từ sử dụng

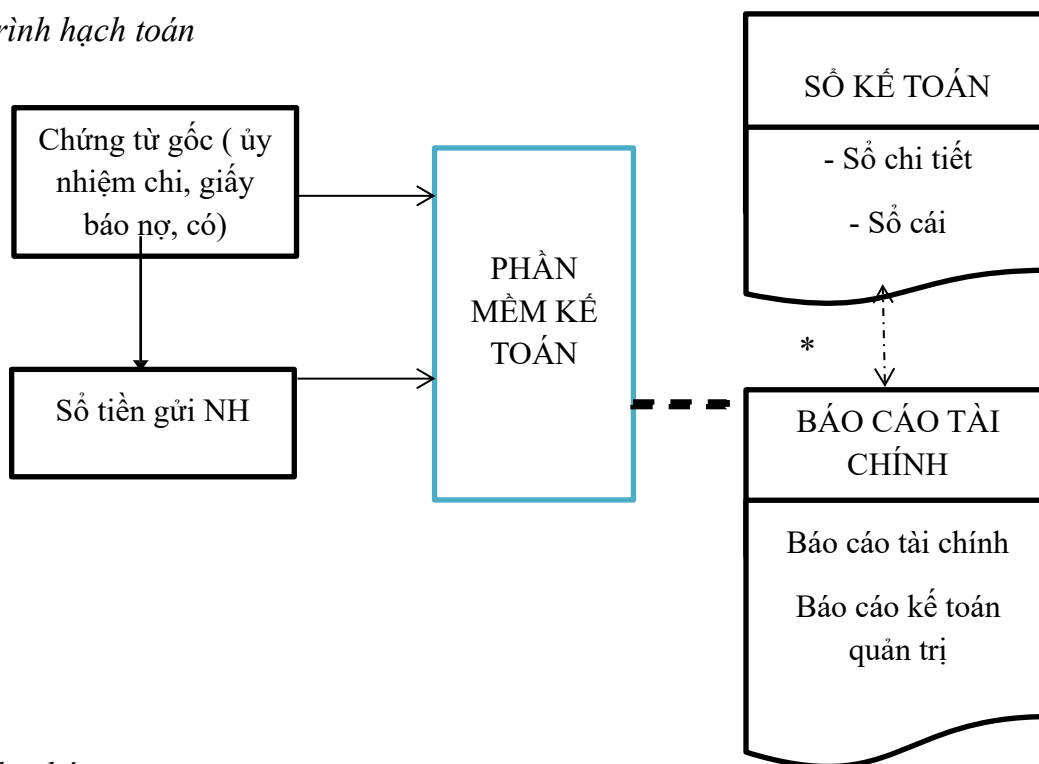
- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ, giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

2.2.2.3. Tài khoản sử dụng

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

2.2.2.4. Quy trình hạch toán

* Quy trình hạch toán



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\Longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kì $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2. 5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Cự Bách

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối sổ phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.

Ví dụ 1: Ngày 28/02/2024, Công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH Yong Lian số tiền 22.185.222 đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Biểu 2. 16: Hoá đơn giá trị gia tăng

CÔNG TY TNHH YONG LIAN Mã số thuế (Tax code): 3703144843 Địa chỉ (Address): M1-Module 01, Lô D, Đường D2, KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Điện thoại (Tel): 0274 377 5131 Fax: Số tài khoản (Bank A/C): 6505412927 tại (at) Ngân hàng BIDV - CN Bình Dương					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày(Date) 30 tháng(month) 01 năm(year) 2024 Ký hiệu (Serial): IC24TYL (BẢN THỂ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ) Số (No.): 14 (EINVOICE DISPLAY VERSION) Mã của CQT: 00CCBD996C4F6641CF902BC9DFF56DDEE0					
Người mua hàng (Buyer): Tên đơn vị (Company): CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH Mã số thuế (Tax code): 0200580453 Địa chỉ (Address): Số 434 đường Mạc Đăng Doanh, Phường Hưng Đạo, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Số tài khoản (Bank A/C):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Dây viền giày	Yard	130	1,220	158,600
2	Dây viền giày	Yard	120	2,928	351,360
3	Dây viền giày	Yard	130	2,318	301,340
4	Dây viền giày	Yard	40	2,074	82,960
5	Dây viền giày	Yard	100	2,806	280,600
	Cộng tiền hàng (Sub total):				1,174,860
	Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuê GTGT (VAT amount):		93,989
			Tổng tiền thanh toán (Total of payment):		1,268,849
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng					
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký số nếu có) (Digital signature if any)			Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) (E-Signature, Digital signature)		
			Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH YONG LIAN Ký ngày: 30/01/2024		
Mã nhận hóa đơn (Code for checking): F43CA4EP1WK tra cứu tại (Tracking): http://einvoice.vn/tra-cuu (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn / Need to check, compare when making, delivering, receiving invoices)					

Xuất bản phần mềm EInvoice, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn - MST: 0101300842 - www.einvoice.vn

Biểu 2. 17: Hoá đơn GTGT

[illegible]

Kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (Biểu 3.12) đến Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Biểu 2. 18: Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	
Liên 2: Khách hàng gửi/ For customer use	Ngày/ Date:
Thông tin người chuyển tiền/ Applicant's information	Thông tin người hưởng/ Beneficiary's information
Tên tài khoản/Account name:	Tên người hưởng/Beneficiary's name:
CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH	CÔNG TY TNHH YONG LIAN
Khoản/Account number:	Số tài khoản/ Account number:
10920186851889	6505412927
Chi nhánh/branch: Hải Phòng, Tỉnh/TP/Prov./City: Hải Phòng	CMND/CCCD/Hộ chiếu/ID card/PP no.:
	Ngày cấp/Issue date:
	Nơi cấp/Issue place:
Địa chỉ/ Address:	Địa chỉ/Address: M1-Module 01, lô D, Đường D2, KCN Nam Tân Uyên - Tân Uyên
Số 434, Mạc Đăng Doanh, P. Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, TP Hải Phòng.	Tại ngân hàng/ At bank: BIDV
Loại tiền/ Currency: ☐ VND ☐ USD ☐ EUR ☐ Khác/Other:	Chi nhánh/ Branch: BÌNH DƯƠNG
Số tiền bằng số/Amount in figures: 22,185,222	Xác nhận và cam kết của khách hàng tổ chức/ Confirmation and agreement of
Số tiền bằng chữ/Amount in words:	Chúng tôi xác nhận đã được Techcombank cung cấp, giải thích, đã đọc, hiểu rõ và
Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi hai đồng chẵn /.	hoàn toàn đồng ý nội dung Bản Điều khoản và Điều kiện chung về Sản Phẩm và Dịch
Nội dung/ Details : TT tiền mua dây viễn giấy th1/2024, HD 14+15/30.01.2024	vụ dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây gọi là "Điều khoản và Điều kiện chung")
☒ Phí trích từ số tiền chuyển/ Including	được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Techcombank và Bản Điều khoản và
☐ nộp thêm/ Excluding	Điều kiện chung này sẽ là một phần không thể tách rời của các thỏa thuận, hợp đồng,
Phí trích từ TK thanh toán/ Debit from current account	đăng ký, hoặc đề nghị sử dụng sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà chúng tôi đã, sẽ ký kết
Scan QR để truy cập bộ Điều khoản và Điều kiện chung/ Scan QR for General T&Cs:	với Techcombank, có giá trị pháp lý ràng buộc đối với chúng tôi/ We acknowledge
	that Techcombank has provided and explained to us the General Terms and
	Conditions regarding products and services for customers being organizations at
	Techcombank (hereinafter referred to as the "General Terms and Conditions") and
	that we have read, understood and fully agreed to the same as posted on
	Techcombank's official website and agree that the General Terms and Conditions
	will form an integral part of all contracts/ applications/ requests for provision of
	services and products that we will sign with Techcombank and are legally binding on
	us.
Dành cho khách hàng/ For customer use	
Ghi số ngày/ Settlement date	Ghi số ngày/ Settlement date
	28-02-2024
Kế toán trưởng/Chief Accountant	Chủ TK/ Người đại diện của chủ TK/
(Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)	Account holder/ Representative of account holder
Phạm Văn Chỉnh	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/ Signature, full name and stamp)
	CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH
	TRÁCH NHIỆM KẾ TOÁN
	QUẬN DƯƠNG KINH - TP. HẢI PHÒNG
	PHÓ GIÁM ĐỐC
	Đỗ Thị Châm
	Nguyễn Ngọc Lê
	Nguyễn Thùy Dương
	KIỂM SOÁT VIÊN
	Trang số 2/2

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (Biểu 3.13)

Biểu 2. 19: Giấy báo có

TO: 會計長—匯款明細

STT 序	Hạng mục 項目	Chi tiết 明細	Ghi chú 備注
1	Nội dung chuyển khoản 匯款內容	Cty Cự Bách trả tiền mua dây viên tháng 1/2024 2024年1月沿條貸款	
2	Tên ngân hàng Cự Bách 鉅柏匯款銀行名稱	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - HPG-TCB Hải Phòng TECHCOMBANK	
3	Số tài khoản Cự Bách 鉅柏匯款銀行帳號	109.20186851.889	
4	Đơn vị thụ hưởng 收款人	CÔNG TY TNHH YONG LIAN 永聯鞋材有限公司	
5	Tên ngân hàng cần chuyển khoản 收款銀行名稱	Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương PGD Nam Tân Uyên	
6	Số tài khoản cần chuyển khoản 收款銀行帳號	6505412927	
7	Hóa đơn đỏ số 紅髮票號	VAT (30/1:14 ; 30/1:15)	
8	Tiền hàng 未含稅金額	20,541,872	
9	Tiền thuế 稅額	1,643,350	
10	Tổng số tiền chuyển khoản 匯款金額VND	22,185,222 Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi hai đồng.	VND
11	Phí chuyển khoản 匯款費	Người nhận trả 收件人付	

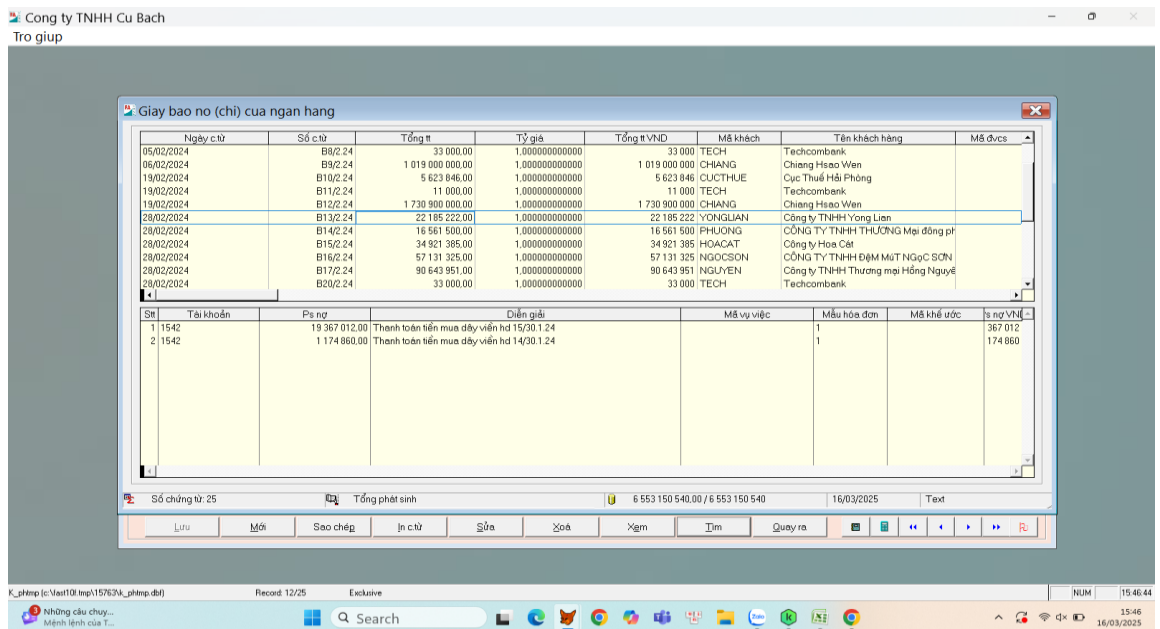
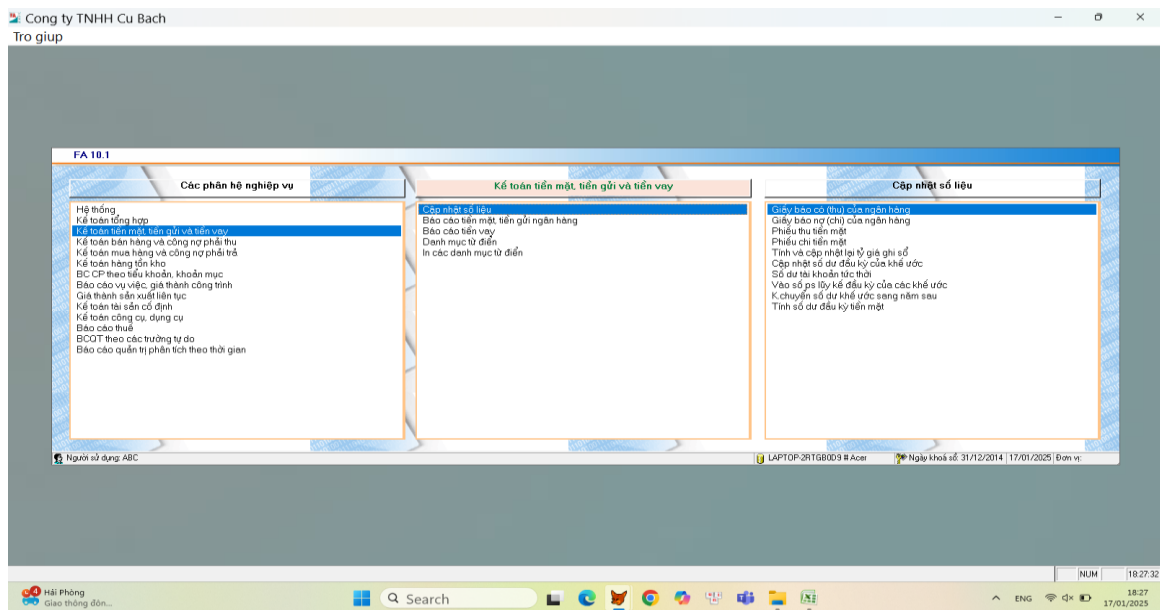
CHIANG HSIAO WEN

【2024-2-16】



Thu tiền bán hàng – qua ngân hàng được lập tại menu:

Phân hệ bán hàng\Thu tiền\Thu tiền bán hàng – qua ngân hàng\ Giấy báo nợ, có



Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ hóa đơn VAT số 14 và số 15 1C24 TYL (biểu 3.10,3.11) ngày 30/01/2024

Căn cứ vào các chứng từ kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu 3.14)

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (Biểu 3.15) . Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu 3.16) . Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính

Biểu 2. 20: SỔ CHI TIẾT 112

CÔNG TY TNHH CỤ BÁCH

Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh , TPHP

Mã số thuế : 0200580453

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu 112: Tiền gửi ngân hàng

Từ ngày 01/12/24 đến ngày 31/12/24

Ngày chứng từ	Ngày lập chứng từ	Mã chứng từ	Số chứng từ	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Tên tài khoản đối ứng	Mã chi tiết
/ /	/ /					Số dư nợ đầu kỳ:		32.594.259,00	0,00		
/ /	/ /					Tổng phát sinh trong kỳ:		6.586.909.917,00	6.581.577.378,00		
/ /	/ /					Số dư nợ cuối kỳ:		37.926.798,00	0,00		
/ /	/ /							0,00	0,00		
1/2/2024	1/2/2024	UNC	B1/2.24	TECH	Techcombank	Thanh toán phí in sổ phụ T1/24	6425	0,00	110.000,00	Chi phí qly: Thuế, phí và lệ phí	BN1
3/2/2024	3/2/2024	UNC	3/2.24	TECH	Techcombank	Bán ngoại tệ nhập vnd (251.00usd * 24.250vnd/usd)	1122	6.086.750.000,00	0,00	Tiền ngoại tệ gửi ngân hàng	BN1
5/2/2024	5/2/2024	UNC	B2/2.24	CUBACH	Công ty TNHH Cụ Bách	Thanh toán tiền lương tháng 13/24 cho CBCNV	334VN	0,00	1.962.129.848,00	Phải trả công nhân viên	BN1
											
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B13/2.24	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lian	Thanh toán tiền mua dây viên hd 15/30.1.24	1542	0,00	19.367.012,00	Chi phí biến động gia công	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B13/2.24	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lian	Thanh toán tiền mua dây viên hd 14/30.1.24	1542	0,00	1.174.860,00	Chi phí biến động gia công	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B13/2.24	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lian	VAT mua dây viên	13311	0,00	1.549.361,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B13/2.24	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lian	VAT mua dây viên	13311	0,00	93.989,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B14/2.24	PHUONG	CÔNG TY TNHH	Thanh toán cước vận tải quốc tế hd	1542	0,00	16.561.500,00	Chi phí biến động gia công	BN1

					THƯƠNG Mại đông phương	213/29.1.24					
											
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B23/2.24	YOUNGONE	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	Thanh toán tiền mua bông tắm	1542	0,00	72.119.000,00	Chi phí biến động gia công	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B23/2.24	YOUNGONE	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	VAT mua bông tắm	13311	0,00	5.769.520,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B25/2.24	TANHOPLC	CÔNG TY TNHH KHOA Học Kỹ THUẬT TÂN HỢP LỰC	Thanh toán tiền mua keo hd 19/31.1.24	1542	0,00	133.974.605,00	Chi phí biến động gia công	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B25/2.24	TANHOPLC	CÔNG TY TNHH KHOA Học Kỹ THUẬT TÂN HỢP LỰC	VAT mua keo	13311	0,00	13.397.461,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B27/2.24	VINHTHAI	Công ty TNHH Chi Vĩnh Thái	Thanh toán tiền mua chi may hd 119/22.2.24	1542	0,00	114.457.563,00	Chi phí biến động gia công	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B28/2.24	DAIHAI	Công ty TNHH dầu khí Đài Hải	Thanh toán tiền mua gas hd 674/27.1.24	6277	0,00	4.985.807,00	Chi phí dịch vụ mua ngoài	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B28/2.24	DAIHAI	Công ty TNHH dầu khí Đài Hải	VAT mua gas	13311	0,00	498.581,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B29/2.24	TECH	Techcombank	Thanh toán phí Ck cty Đài Hải	6425	0,00	33.000,00	Chi phí qly: Thuế, phí và lệ phí	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B19/1.24.	BHXX	BHXX quận Dương Kinh	Nộp tiền BHXX T2/24 cho CBCG	3383NN	0,00	15.600.000,00	BHXX YT của người NN	BN1
29/02/2024	29/02/2024	BC	B1/2.24	TECH	Techcombank	Thu lãi số dư trên TK T2/24	515	159.917,00	0,00	Doanh thu hoạt động tài chính	BC1

Biểu 2. 21: SỔ NHẬT KÍ CHUNG

CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH

Số 434 đường Mạc Đăng Doanh – F. Hưng Đạo , Q. Dương Kinh , TPHP

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
 Từ ngày 01/12/24 đến ngày 31/12/24

Ngày chứng từ	Ngày lập chứng từ	Ma_ct0	Số chứng từ	Mã khách hàng	Tên KH	Diễn giải	Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có	tên tài khoản	Ma_ct
/ /	/ /							48.156.480.412,00	48.156.480.412,00		
/ /	/ /							0,00	0,00		
1/2/2024	1/2/2024	PC	1/2.24	NGOCKT	Phạm Thị Ngọc	Thanh toán tiền bảo hành phần mềm kế toán năm 2024	6429	5.000.000,00	0,00	Chi phí khác	PC1
..											
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B13/2.24	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lian	Thanh toán tiền mua dây viên hd 15/30.1.24	13311	1.643.350,00	0,00	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B13/2.24	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lian	Thanh toán tiền mua dây viên hd 15/30.1.24	1542	20.541.872,00	0,00	Chi phí biến động gia công	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B13/2.24	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lian	Thanh toán tiền mua dây viên hd 15/30.1.24	1121B	0,00	22.185.222,00	Tiền VND gửi ngân hàng	BN1
28/02/2024	28/02/2024	UNC	B14/2.24	PHUONG	CÔNG TY TNHH THƯƠNG Mại đông phương	Thanh toán cước vận tải quốc tế hd 213/29.1.24	1542	16.561.500,00	0,00	Chi phí biến động gia công	BN1

28/02/2024	28/02/2024	UNC	B14/2.24	PHUONG	CÔNG TY TNHH THƯƠNG Mại đông phương	Thanh toán cước vận tải quốc tế hd 213/29.1.24	1121B	0,00	16.561.500,00	Tiền VND gửi ngân hàng	BN1
											
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển doanh thu thuần	5112	4.836.709.566,00	0,00	Doanh thu bán thành phẩm	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển doanh thu thuần	911	0,00	4.836.709.566,00	Xác định kết quả kinh doanh	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển DT tài chính	515	194.917,00	0,00	Doanh thu hoạt động tài chính	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển DT tài chính	911	0,00	194.917,00	Xác định kết quả kinh doanh	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	104.814.755,00	0,00	Xác định kết quả kinh doanh	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển giá vốn hàng bán	6417	0,00	104.814.755,00	Chi Phí BH: DV Mua Ngoài	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp	1541	2.347.275.797,00	0,00	Chi phí SXKD dờ dang	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp	622	0,00	2.347.275.797,00	Chi phí nhân công trực tiếp	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển chi phí sản xuất chung	6277	0,00	190.848.423,00	Chi phí dịch vụ mua	PK3

										ngoài	
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	2.866.862.383,00	0,00	Giá vốn hàng bán	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển giá vốn hàng bán	1541	0,00	2.866.862.383,00	Chi phí SXKD dở dang	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển lợi nhuận Kinh doanh	911	490.122.317,00	0,00	Xác định kết quả kinh doanh	PK3
29/02/2024	29/02/2024	PKT				Kết chuyển lợi nhuận Kinh doanh	4212	0,00	490.122.317,00	Lãi năm nay	PK3

In sổ tiền gửi ngân hàng

Menu thực hiện:

Tổng hợp/Sổ kế toán chi tiết/Sổ tiền gửi ngân hàng.

Ví dụ 2 : Ngày 28/02/2024, công ty thanh toán tiền cước vận tải tháng 2 cho công ty TNHH TM và DV Phương Đông , số tiền 16.561.500 đồng.

Khai báo mẫu ủy nhiệm chi (UNC) dùng để khai báo và cập nhật các mẫu UNC đặc thù của các ngân hàng.

- Vào phân hệ Tiền\ Danh mục...\ Khai báo mẫu ủy nhiệm chi.
- Chọn biểu tượng Mới trên thanh công cụ.

- Cong ty TNHH Cu Bach
Tro giup

Giay bao no (chi) cua ngan hang

Ngày cù	Số cù	Tổng *	Tỷ giá	Tổng * VND	Mã khách	Tên khách hàng	Mã đvcs
05/02/2024	B6/2.24	11 000.00	1.000000000000	11 000	TECH	Techcombank	
05/02/2024	B7/2.24	3 603 214.00	1.000000000000	3 603 214	DHL	công ty TNHH chuyển phát nhanh DHL-V	
06/02/2024	B8/2.24	33 000.00	1.000000000000	33 000	TECH	Techcombank	
06/02/2024	B9/2.24	1 019 000 000.00	1.000000000000	1 019 000 000	CHIANG	Chiang Hsao Wen	
19/02/2024	B10/2.24	5 623 846.00	1.000000000000	5 623 846	CUCTHUE	Cục Thuế Hải Phòng	
19/02/2024	B11/2.24	11 000.00	1.000000000000	11 000	TECH	Techcombank	
19/02/2024	B12/2.24	1 730 900 000.00	1.000000000000	1 730 900 000	CHIANG	Chiang Hsao Wen	
28/02/2024	B13/2.24	22 185 222.00	1.000000000000	22 185 222	YONGLIAN	Công ty TNHH Yong Lien	
28/02/2024	B14/2.24	16 561 500.00	1.000000000000	16 561 500	PHUONG	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI đồng ph	
28/02/2024	B15/2.24	34 921 385.00	1.000000000000	34 921 385	HOACAT	Công ty Hoa Cát	
28/02/2024	B16/2.24	57 131 325.00	1.000000000000	57 131 325	NGOCSO	CÔNG TY TNHH ĐỆM MÚT Ngoc Sơn	

St	Tài khoản	Ps ng	Diễn giải	Mã vụ việc	Mẫu hóa đơn	Mã kê ước	ts ng VNĐ
1	1542	16 561 500.00	Thanh toán cước vận tải quốc tế hạ 21/3/28.1.24				561 500

Số chứng từ: 25 Tổng phát sinh 6 553 150 540.00 / 6 553 150 540 16/03/2025 Text

Lưu Mìn Sao chép In cù Sửa Xóa Xám Tìm Quay ra

K_phmp [c:\Vast10\http\15763\k_phmp.dll] Record: 13/25 Exclusive NUM 15:48:12

19°C
Nhiều mây

Search

15:48
16/03/2025

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ hóa đơn VAT 0000213 (Biểu 3.16) ngày 29/01/2024 , kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (Biểu 3.17) đến Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (Biểu 3.18).

Biểu 2. 22: Hoá đơn GTGT



Dong Phuong Express

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG PHƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0101254924

Địa chỉ (Address): Số 184, Ngõ Quan Thổ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02435372614

Số tài khoản (Bank account): 0021000319831 - Ngân hàng TM cổ phần Ngoại thương (VCB) - CN Hà Nội

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ngày (Date) 29 tháng (month) 01 năm (year) 2024

Mã QGT (Code): 00021D6EDCF79744EA88F066682A67CA53

Ký hiệu (Serial): IC24TDP

Số (No.): 00000213

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỰ BÁCH

Mã số thuế (Tax code): 0200580453

Địa chỉ (Address): Số 434 đường Mạc Đăng Doanh, Phường Hưng Đạo, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam



Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
	Cước vận tải quốc tế				
1	CEI-00271416	Lô	1,000	3.623.400	3.623.400
2	CEI-00271417	Lô	1,000	695.400	695.400
3	CEI-00271418	Lô	1,000	2.836.500	2.836.500
4	CEI-00271419	Lô	1,000	1.409.100	1.409.100
5	CEI-00271420	Lô	1,000	1.024.800	1.024.800
6	CEI-00271421	Lô	1,000	530.700	530.700
7	CEI-00271422	Lô	1,000	2.122.800	2.122.800
8	CEI-00271423	Lô	1,000	3.294.000	3.294.000
9	CEI-00271424	Lô	1,000	1.024.800	1.024.800
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					16.561.500
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0 % Tiền thuế GTGT (VAT amount):					0
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					16.561.500
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười sáu triệu năm trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG PHƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 29/01/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 11C7I3LQL0R

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Đã tích hợp công nghệ MISA mã hóa - Công cụ Giải pháp MISA (tư vấn miễn phí) - MST 0101243150

Biểu 2. 23: Ủy nhiệm chi

TECHCOMBANK		ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER	
Tên: Khách hàng gửi/ For customer use		Ngày/ Date:	
Thông tin người chuyển tiền/ Applicant's information		Số hóa đơn/ Transaction no:	
Tên tài khoản/ Account name:		Tên người hưởng/ Beneficiary's name:	
CÔNG TY TNHH CỰ BÁCH		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOA CÁT	
Số tài khoản/ Account number: 10920186851889		Số tài khoản/ Account number: 113000095072	
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ID card/PP no:		Ngày cấp/Issue date:	
Chi nhánh Techcombank/Branch Hải Phòng, Tỉnh/TP/Prov, City Hải Phòng		Nơi cấp/Issue place:	
Địa chỉ/Address:		Địa chỉ/Address: HẢI PHÒNG	
Số 434, Mạc Đăng Doanh, P. Hùng Đạo, Q. Dương Kinh, TP Hải Phòng		Tại ngân hàng/ At bank: TMCP CÔNG THƯƠNG	
Thông tin ủy nhiệm chi/ Payment order's information		Chi nhánh/ Branch: KIẾN AN Tỉnh/TP/ Prov, City HẢI PHÒNG	
Loại tiền/ Currency: ☐ VND ☐ USD ☐ EUR ☐ Khác/Other:		Xác nhận và cam kết của khách hàng tổ chức/ Confirmation and agreement of	
Số tiền bằng số/Amount in figures: 34,921,385		Chúng tôi xác nhận đã được Techcombank cung cấp, giải thích, đã đọc, hiểu rõ và	
Số tiền bằng chữ/Amount in words:		hoàn toàn đồng ý nội dung Bản Điều khoản và Điều kiện chung về Sản Phẩm và Dịch	
Ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi một nghìn ba trăm tám		vụ dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây gọi là "Điều khoản và Điều kiện chung")	
mười lăm đồng chẵn.		được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Techcombank và Bản Điều khoản và	
Nội dung/ Details: TT tiền mua tem theo HD số 2/27.01.2024		Điều kiện chung này sẽ là một phần không thể tách rời của các thỏa thuận, hợp đồng,	
		đăng ký, hoặc đề nghị sử dụng sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà chúng tôi đã, sẽ ký kết	
		với Techcombank, có giá trị pháp lý ràng buộc đối với chúng tôi./ We acknowledge	
		that Techcombank has provided and explained to us the General Terms and	
		Conditions regarding products and services for customers being organizations at	
		Techcombank (hereinafter referred to as the "General Terms and Conditions") and	
		that we have read, understood and fully agreed to the same as posted on	
		Techcombank's official website and agree that the General Terms and Conditions	
		will form an integral part of all contracts/ applications/ requests for provision of	
		services and products that we will sign with Techcombank and are legally binding on	
		us.	
Số/Phi trích từ số tiền chuyển/ Including			
nộp thêm/ Excluding			
☐ Trích từ TK thanh toán/ Debit from current account			
Scan QR để truy cập bộ Điều khoản và Điều kiện chung/ Scan QR for			
General T&Cs:			
Dành cho khách hàng/ For customer use		Dành cho ngân hàng/ For bank use	
Ghi số ngày/ Settlement date		Ghi số ngày/ Settlement date 28-02-2024	
Kế toán trưởng/Chief Accountant		Kế toán/ Accountant	
(Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)		(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/ Signature, full name and stamp)	
Phạm Thị Chỉnh		NGÂN HÀNG	
		THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN	
		KỸ THUẬT VIỆT NAM	
		- CHI NHÁNH	
		HẢI PHÒNG	
		QUỐC LỘ 100	
		HAI PHONG	
		HAI PHONG	
		KIỂM SOÁT VIÊN	
		Nguyễn Ngọc Lê	
		Nguyễn Thùy Dương	

Mã hiệu: MB14-HD.KTGD/08

Lần ban hành/sửa đổi

Biểu 2. 24: Giấy đề nghị thanh toán

TO: 會計長—匯款明細

STT 序	Hạng mục 項目	Chi tiết 明細	Ghi chú 備注
1	Nội dung chuyển khoản 匯款內容	Cty Cự Bách trả tiền mua tem tháng 1/2024 2024年1月 貼票貸款	
2	Tên ngân hàng Cự Bách 鉅柏匯款銀行名稱	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - HPG-TCB Hải Phòng TECHCOMBANK	
3	Số tài khoản Cự Bách 鉅柏匯款銀行帳號	109.20186851.889	
4	Đơn vị thụ hưởng 收款人	CÔNG TY TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Hoa Cát 華吉貿易投資服務有限公司	
5	Tên ngân hàng cần chuyển khoản 收款銀行名稱	Ngân hàng TMCP Công Thương - chi nhánh Kiến An, Hải Phòng	
6	Số tài khoản cần chuyển khoản 收款銀行帳號	113 0000 95072	
7	Hóa đơn đỏ số 紅髮票號	VAT (27/1 : 2)	
8	Tiền hàng 未含稅金額	32,334,616	
9	Tiền thuế 稅額	2,586,769	
10	Tổng số tiền chuyển khoản 匯款金額VND	34,921,385 Ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi một nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng.	VND
11	Phí chuyển khoản 匯款費	Người nhận trả 收件人付	

CHIANG HSIAO WEN
[2024-02-16]


Kế toán nhận được giấy báo có của ngân hàng tiến hành ghi vào sổ sách kế toán toán theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 1.275.120.000

Có TK 131 : 1.275.120.000

Căn cứ vào các chứng từ kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ nhật ký chung (Biểu 3.15) . Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu 3.16) . Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN CÔNG TY TNHH CỤ BÁCH

3.1. Nhận xét chung

Trong nền kinh tế thị trường, vốn bằng tiền là điều kiện tiên quyết, có ý nghĩa quyết định tới các bước tiếp theo trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Là một yếu tố rất quan trọng và tạo điều kiện nhất định, nó chỉ phản ánh về cơ ý nghĩa như một thước đo biểu hiện của vốn lưu động, nhưng nó cũng vừa biểu hiện tính và các khoản phải thu là một cầu nối hình thành trung tâm của tình hình sản xuất kinh doanh – phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Với sự hiện diện của vốn bằng tiền là bề nổi nhưng nó lại phản ánh trung thực và chính xác nhất tình hình tài chính của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải quản lý một cách doanh nghiệp nhất và có biện pháp đẩy mạnh công tác quản lý vốn bằng tiền nhằm làm tăng khả năng thanh toán của doanh nghiệp không để tồn đọng vốn bị chiếm dụng.

Việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền ở công ty cần phải tuân theo các nguyên tắc và các văn bản quy định của nhà nước cũng như chuẩn mực kế toán Việt Nam và Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán trong doanh nghiệp.

Với sự phát triển ngày càng cao vốn bằng tiền sao cho một cách hợp lý, doanh nghiệp đưa vào thực tế như nhập xuất, nợ công, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh. Do đó, vấn đề kế toán vốn bằng tiền cần phải được hoàn thiện để giúp doanh nghiệp có thể đánh giá và kiểm soát các khoản thu, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và phù hợp với các nguyên tắc pháp luật quy định và sự vận hành của toàn bộ hệ thống kế toán trong công được nhịp nhàng và hiệu quả.

3.1.1 Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy quản lý của công ty: các nhân viên có trình độ cao, yêu nghề, ham học hỏi. Việc áp dụng bộ máy kế toán tập trung là hoàn toàn phù hợp, cho phép kế toán bộ công việc kế toán trở nên chặt chẽ, từ sổ và lập báo cáo đều tập trung tại những phòng kế toán. Từ đó tạo điều kiện cho việc kiểm tra, đối chiếu được dễ dàng, phát hiện những sai sót để sửa chữa kịp thời, đảm bảo cung cấp thông tin trung thực, chính xác giúp ban lãnh đạo có thể đánh giá được khách quan và hiệu quả kinh doanh.

Về công tác kế toán

Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách kế toán, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách nhanh

chóng và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán tại công ty luôn cập nhật các thông tin, chế độ mới của nhà nước để điều chỉnh và vận dụng một cách hợp lý và phù hợp với các điều kiện kinh tế mới một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, phù hợp với yêu cầu của công ty.

Về chứng từ kế toán

Chứng từ được tổ chức hợp lý, hợp lệ theo chế độ của Bộ tài chính ban hành. Việc quản lý chứng từ cũng có hệ thống rất chặt chẽ giúp cho ban lãnh đạo Công ty quản lý tình hình tài chính, làm rõ trách nhiệm cá nhân trong từng khâu luân chuyển chứng từ. Các chính sách kế toán được áp dụng đúng theo quy định của Nhà nước. Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt của công ty được thực hiện đúng theo chế độ hợp lý, hợp lệ được kế toán trưởng phê duyệt trước khi thực hiện để tránh những sai sót không đáng có như: mất chứng từ, sai thông tin, thu chi...sau đó mới chuyển cho thủ quỹ thực hiện. Điều này giúp công ty kiểm soát tình trạng chi tiêu lãng phí, đảm bảo các khoản tiền được sử dụng đúng mục đích

Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán luôn hạch toán chặt chẽ có đối chiếu với ngân hàng. Tập hợp theo đối chiếu số dư của chứng từ và đối chiếu với ngân hàng. Công ty n lý dễ dàng, chặt chẽ hơn.

Việc sắp xếp, chứng từ khoa học giúp công ty tiết kiệm nhanh chóng, kịp thời đã giúp cho công tác kế toán trong giai đoạn kế tiếp được tiến hành nhanh gọn. Thêm vào đó là việc giúp ích cho cán bộ công nhân viên trong phòng có thể tìm thấy nhanh chóng thông tin, số liệu cần thiết cho công việc.

Nhìn chung, chứng từ kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị đảm bảo theo quy trình nhà nước, chứng từ được sắp xếp theo thứ tự từng nội dung và theo từng tháng, từng năm đảm bảo phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền rất thuận lợi cho quá trình kiểm tra, đối chiếu.

Về hệ thống tài khoản kế toán:

Công ty có hệ thống tài khoản tổng hợp phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Bên cạnh đó, việc mở chi tiết các tài khoản đã phục vụ hiệu quả công tác hạch toán từng loại hàng hóa, từng khách hàng, nhà cung cấp. Sự chi tiết đó cho phép Ban lãnh đạo nắm bắt số liệu hệ chi, để chính xác, để định hướng phát triển và có thể đưa ra các quyết định một cách chính xác và hợp lý. Hệ thống tài khoản có sự điều chỉnh để đảm bảo có đối tượng liên quan, đáp ứng được yêu cầu quản lý và sử dụng kế toán máy.

Về chứng từ sổ sách kế toán:

Các chứng từ sổ sách kế toán được quản lý chặt chẽ, phản ánh rõ ràng trách nhiệm của người ghi và sai sót, mỗi kế toán viên đều có trách nhiệm với các nội dung hạch toán của mình đã ghi nhận. Sổ sách tuân theo quy định của Sở Giao Dịch chứng khoán, đã có đầy đủ chứng từ hàng ngày, đều tuân thủ đúng pháp lý. Các chỉ tiêu trên

sổ sách luôn được tuân thủ rõ ràng, đầy đủ và sổ sách được nhà nước kiểm kê phát sinh.

Các sổ sách chứng theo đúng mẫu của nhà nước được ghi chép rõ ràng cụ thể. Ngoài ra còn mở thêm các sổ chi tiết để theo dõi trực hơn. Vì vậy, có thể thấy được sau mỗi một cách lập thời kì có đủ độ chính pháp lý và chi tiết.

Kế toán tổng hợp mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi tình hình thu chi của tiền mặt (TK 111), tiền gửi ngân hàng (TK 112) như: Sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi ngân hàng, Sổ Cái TK 111, 112. Điều đó được thể hiện trong công việc tổ chức hạch toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

Về báo cáo kế toán:

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty là tương đối đầy đủ và phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo tài chính được lập đúng nội dung, phương pháp và trình bày nhất quán giữa các kỳ kế toán.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính đã tuân thủ khá tốt các yêu cầu về tính trung thực hợp lý, tính khách quan, nguyên tắc thận trọng...

Về tổ chức phân hành kế toán tại Công ty:

- Công ty sử dụng hệ thống tài khoản và các biểu mẫu một cách thống nhất theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
- Các phần hành kế toán được phân công nhiệm vụ cho từng kế toán viên, đảm bảo đúng chuyên môn năng lực của mỗi người, phát huy tối đa làm việc của kế toán viên. Sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng, cung cấp thông tin kịp thời, chi tiết, chính xác và tổng hợp nhanh chóng, hỗ trợ kịp thời nhất cho những công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền.
- Thường xuyên cập nhập các quy chế về tài chính – kế toán của Nhà Nước để đảm bảo công tác kế toán thực hiện đúng quy định và hiệu quả hơn.
- Hình thức “Nhật ký chung” phù hợp với mọi loại hình Công ty. Kế toán sử dụng hình thức này sẽ nhanh, thuận lợi cho việc phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian, thuận lợi cho công tác kế toán. Đây được coi là hình thức sổ sách có độ tin cậy, chính xác cao, giúp kế toán tổng hợp và kế toán trưởng nắm bắt kịp thời các số liệu.
- Đối với mỗi phần hành, sổ sách, chứng từ của Công ty luôn có sự ghi chép đầy đủ và minh bạch, đảm bảo dễ dàng đối chiếu và kiểm tra. Vì vậy, nguồn vốn kinh

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những thuận lợi thì ẩn sau đó là những khó khăn, đằng sau những ưu điểm thì công tác kế toán vốn bằng tiền có những nhược điểm cần khắc phục sau:

Về tổ chức công tác kế toán:

- Tổ chức kế toán của công ty sẽ khó trong việc tổng hợp, thu thập cung cấp thông tin, số liệu tồn hạn chế dẫn đến công tác lập báo cáo doanh lợi cũng bị ảnh hưởng và thường bị chậm.
- Tổ chức bộ máy kế toán về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu hạch toán, công việc được chia đều cho những người nhưng điều đó lại dẫn đến việc hạch toán mang tính khuôn mẫu cao khó quản lý kiểm tra chéo nhau.
- Tuy công ty có nhân viên kế toán trẻ năng động nhiệt tình nhưng họ lại thiếu kinh nghiệm thực tế, đây là vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng công tác kế toán của công ty.

Về tổ chức bộ máy kế toán:

Các đơn vị, dù đã được giao quyền tự chủ hay chưa, đều có bộ máy kế toán đơn giản, thường do một người đảm nhiệm nên việc kiểm soát khó đảm bảo tính khách quan của thông tin kế toán, khó phát hiện nếu có sai sót xảy ra. Nếu nhân viên đó nghỉ đột xuất thì dẫn đến tình trạng công việc bị ngưng trệ.

Đồng thời, công tác kế toán thường ít được chú trọng, không thường xuyên được bồi dưỡng tư huấn, chế độ đãi ngộ đối với nhân viên kế toán còn hạn chế và có sự phân biệt với các công việc khác, điều này đã gây ra tình trạng cán bộ kế toán luôn muốn thay đổi đơn vị để việc họ không bị mang huyết về nghề, không những tự tìm hiểu sâu hơn nhằm việc theo quán tính, phương thức làm vẫn theo lối mòn, theo cách làm, sự hướng dẫn của người đi trước.

Về hệ thống chứng từ:

Bên cạnh những ưu điểm trên, có những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán vốn bằng tiền nói chung và một chứng từ kế toán sử dụng mỗi riêng ở công ty vẫn còn một số hạn chế nhất định cần phải nghiên cứu để khắc phục và hoàn thiện.

Do khối lượng công việc lớn, số lượng nhân viên hạn chế nên chứng từ bị ứ đọng, gây nhầm lẫn, mất mát dẫn đến nhiều hậu quả khó lường.

Việc lưu trữ tài liệu rất quan trọng đến công tác kiểm toán và tài chính. Việc lưu trữ chứng từ giữa các phòng ban chưa có một quy định cụ thể, không có sơ sách giao nhận về việc sắp hồ sơ tài liệu, chứng từ sổ sách cần chỉnh, gây mất mát tài liệu gốc ảnh hưởng trên trong việc ra quyết định đối với nhà quản lý.

Công việc hạch toán vào sổ thường rút ngắn nhiều vì các sơ chế trình dài rắc không tác dụng trong hệ số khi báo cáo về công ty có thể chậm và không hợp thời.

Việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ còn chưa nghiêm túc, một số chứng từ còn nhiều chỗ tẩy xóa, nhầm.

Về công tác kế toán vốn bằng tiền:

Do công ty bán lẻ, thanh toán ngay là chủ yếu nên chưa có quy định rõ ràng về khoản chiết khấu thanh toán được hưởng cho khách hàng khi mua chịu, khách hàng thanh toán sớm không được hưởng nên chưa thúc đẩy được quá trình bán hàng.

Do đặc trưng của ngành kế toán là nhân viên kế toán đa phần là nữ. Vì vậy, cũng không thể tránh khỏi những mặt hạn chế trong công việc như: tốc độ trong công việc, sức khỏe, nghỉ thai sản, nghỉ khám thai... là khó tránh khỏi.

Đôi lúc công ty còn gặp phải sự chậm trễ trong việc luân chuyển chứng từ, do việc hoạch toán chứng từ của cả công ty bao gồm chứng từ của các cơ sở, vì vậy ảnh hưởng tới công tác luân chuyển.

Trong khi quy mô kinh doanh của Công ty đang được mở rộng, nên các nghiệp vụ phát sinh nhiều hơn và ngày càng phức tạp. Tuy nhiên Công ty lại áp dụng mô hình Nhật ký chung chứ không áp dụng Nhật ký chứng từ. Do đó toàn bộ chứng từ được tập hợp bên Sổ Nhật ký chung, dẫn đến khối lượng sổ sách nhiều, khi đó các sổ Nhật ký đặc biệt thiết kế để ghi chép các nghiệp vụ phát sinh nhiều.

Bên cạnh đó có thể nhận thấy: Không cập nhật kịp thời, ghi nhận sai tiền thu bán hàng khiến ảnh hưởng tới nợ phải thu khách hàng, muộn lại làm giảm lợi nhuận.

Do đó vấn đề đặt ra là khá nặng: Mặc dù Công ty đã đưa ra được chính sách bán hàng qua nhiều năm kinh doanh. Công ty đã có những tài liệu để làm bằng chứng, nhưng nhiều nhân viên kế toán mới khi chưa có kinh nghiệm xử lý tình huống bán hàng, chứng từ hàng hóa xuất kho, hàng hóa không cần phải thu nhưng khách hàng, nhưng lại làm giảm doanh thu

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cự Bách

3.2.1. Biện pháp 1: Hoàn thiện công tác quản lý tiền mặt

Công tác kiểm kê quỹ tiền mặt tại doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng, không chỉ giúp công ty xác định được chính xác lượng tiền mặt hiện có, mà còn hạn chế tối đa tình trạng thiếu hụt hoặc thừa quỹ. Việc tổ chức kiểm kê định kỳ góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý quỹ và phân định rõ trách nhiệm của từng bộ phận liên quan. Khi tiến hành kiểm kê, doanh nghiệp cần thành lập ban kiểm kê quỹ và tiến hành kiểm kê theo đúng quy trình.

Trước đó, thủ quỹ cần chuẩn bị đầy đủ chứng từ, sổ sách liên quan, đảm bảo việc ghi chép quỹ tiền mặt được rõ ràng, minh bạch. Trong trường hợp phát sinh thiếu hụt hoặc thừa quỹ, nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải ghi nhận tạm thời và

chờ xử lý sau khi có kết luận chính thức. Mọi khoản chênh lệch đều phải báo cáo để Ban Giám đốc xem xét và có hướng giải quyết phù hợp.

Cần kiểm kê riêng biệt từng loại tiền nếu có sự chênh lệch, và phải có ghi chú rõ ràng nguyên nhân (nếu có). Biên bản kiểm kê quỹ nên được lập thành hai bản: một bản giao cho thủ quỹ, một bản lưu tại bộ phận kế toán. Việc này giúp tăng cường kiểm soát nội bộ và hoàn thiện quy trình quản lý tiền mặt hiệu quả hơn.

Các trường hợp ghi nhận khi kiểm kê:

Các khoản quỹ tiền mặt bị thiếu khi kiểm kê:

Nếu chưa xác định được nguyên nhân:

- Nợ TK 1381 – Phải thu khác (chưa xác định được nguyên nhân)
- Có TK 111 – Tiền mặt

Khi đã xác định được nguyên nhân:

- Nợ TK 1381 – Phải thu khác (đã xác định được nguyên nhân)
- Nợ TK 334 – Phải thu do trừ vào lương
- Có TK 1388 – Phải thu khác

Các khoản quỹ tiền mặt bị thừa khi kiểm kê:

Nếu chưa xác định được nguyên nhân:

- Nợ TK 111 – Tiền mặt
- Có TK 3381 – Phải trả, phải nộp khác (chưa xác định được nguyên nhân)

Khi xác định được nguyên nhân thừa quỹ, công ty tiến hành hạch toán như sau:

- Nợ TK 111 – Tiền mặt
- Có TK 711 – Thu nhập khác (nếu số tiền thừa xác định là thu nhập khác của doanh nghiệp)
- Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381) (nếu xác định là khoản phải trả)

Việc kiểm kê nên được thực hiện định kỳ mỗi cuối tháng. Trong một số trường hợp, có thể tiến hành kiểm kê đột xuất, đặc biệt khi có biến động lớn về quỹ tiền mặt hoặc khi phát hiện sai lệch trong sổ sách. Khi tiến hành kiểm kê, công ty cần lập Bảng kiểm kê quỹ theo mẫu số 08a-TT (ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính).

Mẫu bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND)

Biểu mẫu bao gồm các nội dung chính như sau:

- Thông tin đơn vị và địa chỉ
- Thời gian kiểm kê (giờ, ngày, tháng, năm)
- Thành phần kiểm kê gồm đại diện kế toán, đại diện thủ quỹ, và người chịu trách nhiệm kiểm kê
- Các chỉ tiêu kiểm kê:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
I	Số dư theo sổ quỹ	1	X
II	Số kiểm kê thực tế	X	X
1	Trong đó:		
	- Loại ...		
	- Loại ...		
	- Loại ...		
III	Chênh lệch (III = I - II)	X	X

Ghi chú: Ghi rõ chênh lệch là thừa hay thiếu, và kết luận sau khi kiểm kê.

Chữ ký xác nhận của kế toán trưởng, thủ quỹ, người chịu trách nhiệm kiểm kê.

3.2.2 Biện pháp 2: Hoàn thiện việc tăng cường sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc khuyến khích và mở rộng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là thanh toán qua ngân hàng, đã trở thành xu thế tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế, đảm bảo an toàn tài chính và bắt nhịp với sự phát triển chung của nền kinh tế số. Tuy nhiên, thực tế tại nhiều doanh nghiệp hiện nay vẫn tồn tại tình trạng sử dụng tiền mặt trong thanh toán, đặc biệt là trong các giao dịch có giá trị không lớn, điều này chưa thực sự phù hợp với định hướng phát triển hiện đại và an toàn.

Thanh toán qua ngân hàng mang lại nhiều lợi ích thiết thực, có thể phân tích trên các khía cạnh như sau:

Đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng:

- **Nhanh chóng, an toàn:** Thanh toán qua ngân hàng giúp các giao dịch được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đặc biệt là đối với các giao dịch từ xa hoặc giao dịch có giá trị lớn. Đồng thời, phương thức này cũng giúp tránh được nhiều rủi ro liên quan đến việc sử dụng tiền mặt như mất cắp, thất lạc, tiền rách nát, tiền giả hay không đủ mệnh giá.
- **Chính xác:** Việc chuyển khoản qua ngân hàng giúp đảm bảo tính chính xác tuyệt đối về số tiền thanh toán, đặc biệt hữu ích trong các giao dịch có giá trị lớn, cần đối soát chi tiết.
- **Tiết kiệm:** Người tiêu dùng khi thanh toán qua ngân hàng thường nhận được nhiều ưu đãi từ phía nhà bán hàng như chiết khấu, hoàn tiền, tích điểm, hoặc tham gia vào các chương trình khuyến mại, giảm giá. Đây là những lợi ích thiết thực thúc đẩy tiêu dùng thông minh và tiện lợi hơn.

Đối với nền kinh tế - xã hội:

- **Giảm chi phí xã hội:** Thanh toán không dùng tiền mặt giúp giảm chi phí in ấn, vận chuyển, kiểm đếm và bảo quản tiền mặt – những khoản chi phí không nhỏ trong toàn hệ thống kinh tế.
- **Hạn chế lạm phát:** Việc hạn chế lượng tiền mặt lưu thông giúp kiểm soát tốt hơn tốc độ tăng trưởng tiền tệ, giảm áp lực gây lạm phát, từ đó ổn định nền kinh tế vĩ mô.
- **Tăng cường minh bạch tài chính:** Các giao dịch qua ngân hàng có thể truy vết dễ dàng, là công cụ hữu hiệu giúp cơ quan chức năng kiểm soát dòng tiền, chống thất thu thuế, rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hành vi gian lận tài chính khác.

Về tính pháp lý:

- Theo quy định hiện hành, những khoản thanh toán từ 20 triệu đồng trở lên nếu không thực hiện qua ngân hàng sẽ không được coi là chi phí hợp lý, hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và tuân thủ pháp luật, các doanh nghiệp cần ưu tiên sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng.
- Ngoài ra, tiền gửi ngân hàng còn mang lại khả năng sinh lời nhất định, giúp doanh nghiệp sử dụng vốn linh hoạt và hiệu quả hơn.

Về quản trị nhân sự và chi trả lương:

- Trong xu thế hiện đại, việc trả lương trực tiếp bằng tiền mặt cho người lao động đã trở nên lỗi thời và kém hiệu quả. Thanh toán qua tài khoản ngân hàng không chỉ đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng mà còn giúp nhân viên dễ dàng quản lý tài chính cá nhân, đồng thời giảm thiểu rủi ro cho cả người lao động lẫn người sử dụng lao động. Vì vậy, các doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với ngân hàng để tạo tài khoản riêng cho cán bộ nhân viên, phục vụ công tác chi trả lương một cách chuyên nghiệp, thuận tiện và an toàn hơn.

3.2.3 Biện pháp 3: Tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu và kiểm soát nội bộ trong kế toán

Trong điều kiện doanh nghiệp đã và đang sử dụng phần mềm kế toán để ghi chép và xử lý các nghiệp vụ kế toán tài chính, việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán không chỉ phụ thuộc vào phần mềm, mà còn phụ thuộc lớn vào hiệu quả của công tác kiểm tra, đối chiếu và kiểm soát nội bộ. Do vậy, việc triển khai một hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ, thường xuyên và có tính hệ thống là biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán, phòng ngừa sai sót và gian lận trong quá trình vận hành hệ thống kế toán.

Cụ thể, doanh nghiệp cần xây dựng một quy trình kiểm tra và đối chiếu số liệu kế toán theo định kỳ (theo ngày, tuần hoặc tháng, tùy quy mô và tần suất giao dịch). Việc đối chiếu không chỉ diễn ra giữa các sổ kế toán tổng hợp và chi tiết mà còn giữa dữ liệu trong phần mềm kế toán với chứng từ gốc và số liệu thực tế phát sinh tại các bộ phận như kho, bán hàng, thu – chi tiền mặt, công nợ, tiền gửi ngân hàng. Ví dụ, số liệu tồn kho trên phần mềm kế toán cần được đối chiếu với phiếu kiểm kê thực tế hàng hóa trong kho ít nhất mỗi tháng một lần. Tương tự, sổ quỹ tiền mặt cần được đối chiếu với biên bản kiểm kê quỹ thực tế, có sự xác nhận của kế toán và thủ quỹ.

Bên cạnh đó, việc phân công rõ ràng trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt và lưu trữ chứng từ cũng là yêu cầu bắt buộc. Doanh nghiệp nên tổ chức phân tách nhiệm vụ giữa người lập chứng từ, người ghi sổ kế toán và người kiểm tra độc lập nhằm tránh rủi ro gian lận nội bộ. Ví dụ, kế toán bán hàng không đồng thời thực hiện nhiệm vụ lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu, mà phải có bộ phận kiểm soát nội bộ hoặc kế toán trưởng rà soát trước khi dữ liệu được cập nhật chính thức trên phần mềm kế toán.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần tận dụng các chức năng kiểm tra và báo lỗi của phần mềm kế toán như cảnh báo số dư âm, sai lệch định khoản, chênh lệch công nợ, hoặc kiểm soát nhật ký thao tác của người dùng. Việc thiết lập quyền truy cập khác nhau cho từng vị trí sử dụng phần mềm kế toán (ví dụ: chỉ kế toán trưởng được duyệt các bút toán điều chỉnh, chỉ kế toán kho được nhập dữ liệu xuất – nhập hàng) sẽ góp phần đảm bảo tính bảo mật và giảm thiểu sai sót trong quá trình sử dụng phần mềm.

Một yếu tố quan trọng khác là kiểm tra chéo giữa các bộ phận. Kế toán công nợ phải đối chiếu số liệu thanh toán với bộ phận kinh doanh hoặc thủ quỹ. Kế toán tiền gửi ngân hàng cần khớp sổ phụ ngân hàng với dữ liệu ghi nhận hàng ngày trên phần mềm. Tất cả hoạt động kiểm tra, đối chiếu cần được lập thành biên bản, có xác nhận của các bên liên quan và lưu trữ trong hồ sơ kế toán để phục vụ thanh – kiểm tra nội bộ hoặc từ cơ quan thuế.

Để công tác kiểm tra và kiểm soát nội bộ đạt hiệu quả, doanh nghiệp nên tổ chức các buổi đào tạo định kỳ cho bộ phận kế toán về quy trình kiểm tra, các lỗi thường gặp và phương pháp đối chiếu chính xác. Đồng thời, doanh nghiệp nên ban hành quy chế kế toán nội bộ rõ ràng, cụ thể hóa trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí kế toán và kiểm soát viên.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong bất kỳ doanh nghiệp nào, vốn bằng tiền luôn giữ vai trò cốt lõi trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng thanh toán và tối ưu hóa nguồn lực tài chính. Việc quản lý vốn bằng tiền hiệu quả giúp doanh nghiệp chủ động trong các quyết định tài chính, hạn chế rủi ro thanh khoản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng hoạt động và gia tăng lợi nhuận. Chính vì vậy, công tác kế toán vốn bằng tiền không chỉ đơn thuần là ghi chép, phản ánh các khoản thu chi mà còn là công cụ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tuân thủ các quy định pháp luật.

Công ty TNHH Cụ Bách là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công giày, dép. Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phát triển và cạnh tranh gay gắt, việc quản lý tài chính nói chung và quản lý vốn bằng tiền nói riêng đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Một hệ thống kế toán vốn bằng tiền khoa học, chặt chẽ sẽ giúp công ty duy trì tính minh bạch trong báo cáo tài chính, kiểm soát dòng tiền hiệu quả, đồng thời tối ưu hóa nguồn vốn để phục vụ các mục tiêu kinh doanh. Tuy nhiên, qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Cụ Bách, em nhận thấy rằng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty vẫn còn một số hạn chế nhất định. Những tồn tại này có thể ảnh hưởng đến khả năng quản lý dòng tiền, làm tăng rủi ro tài chính và giảm hiệu quả sử dụng vốn của công ty.

Để góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cụ Bách, em xin đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán vốn bằng tiền. Việc sử dụng phần mềm kế toán hiện đại sẽ giúp công ty giảm thiểu sai sót trong quá trình nhập liệu, nâng cao tốc độ xử lý số liệu, đồng thời hỗ trợ việc lập báo cáo tài chính một cách nhanh chóng và chính xác hơn. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đã áp dụng các phần mềm kế toán tích hợp với hệ thống quản lý tài chính tổng thể để tối ưu hóa việc theo dõi và kiểm soát dòng tiền. Công ty TNHH Cụ Bách cũng nên nghiên cứu và áp dụng các giải pháp này để nâng cao hiệu quả hoạt động kế toán.

Thứ hai, xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ hơn nhằm hạn chế rủi ro trong quản lý và sử dụng vốn bằng tiền. Một quy trình kiểm soát tốt không chỉ giúp phát hiện và ngăn ngừa các sai sót hoặc gian lận mà còn giúp nâng cao tính minh bạch trong các giao dịch tài chính. Công ty cần có quy định rõ ràng về trách nhiệm của từng bộ phận trong việc phê duyệt, kiểm tra và giám sát các khoản thu chi. Đồng thời, việc định kỳ kiểm tra, đối chiếu sổ sách kế toán với thực tế cũng cần được thực hiện nghiêm túc để đảm bảo tính chính xác của số liệu tài chính.

Thứ ba, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ kế toán thông qua các chương trình đào tạo và cập nhật kiến thức mới về kế toán tài chính. Trong bối cảnh

các quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán thường xuyên thay đổi, việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên kế toán là điều vô cùng cần thiết. Công ty có thể tổ chức các khóa đào tạo nội bộ hoặc hợp tác với các đơn vị đào tạo chuyên nghiệp để nâng cao kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ kế toán.

Thứ tư, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán để đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp trong quản lý vốn bằng tiền. Việc tuân thủ đúng các quy định không chỉ giúp công ty tránh được rủi ro pháp lý mà còn nâng cao uy tín của doanh nghiệp trong mắt đối tác, khách hàng và các cơ quan quản lý nhà nước. Công ty cần thường xuyên cập nhật những thay đổi trong hệ thống pháp luật về kế toán và tài chính để điều chỉnh kịp thời các quy trình làm việc cho phù hợp.

Trong suốt quá trình thực hiện đề tài này, em đã có cơ hội tiếp xúc, nghiên cứu và tìm hiểu thực tế về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Cụ Bách. Qua đó, em nhận thấy tầm quan trọng của công tác này trong việc duy trì sự ổn định tài chính và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến ban lãnh đạo và các anh chị trong phòng kế toán của công ty đã tận tình hướng dẫn, hỗ trợ em trong quá trình thu thập thông tin và hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC THAM KHẢO

1. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới - TS. Võ Văn Nhị
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - NXB Lao Động.
3. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT - TS. Võ Văn Công.
4. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
5. Công ty TNHH Cự Bách (2024), Sổ sách kế toán Công ty.
6. Tài liệu khác trên mạng internet.